

Số: /SNNMT-KSTL
V/v công khai kết quả quan trắc mực nước
và chất lượng nước dưới đất năm 2025.

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi: UBND các phường, xã.

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 52/2025/TT-BNNMT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Thực hiện Quyết định số 410/QĐ-SoNNMT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật và Dự toán nhiệm vụ “Quan trắc Tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025”.

Thực hiện nhiệm vụ “Quan trắc Tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025”, trong đó bao gồm thực hiện quan trắc mực nước và chất lượng nước tại 115 công trình thuộc mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Đồng Nai.

Sở Nông nghiệp và Môi trường công khai kết quả quan trắc mực nước và chất lượng nước dưới đất năm 2025 như sau:

Trong năm 2025, đánh giá chung toàn tỉnh Đồng Nai cho thấy nhiệt độ nước và nhiệt độ không khí giảm nhẹ so với năm 2024 nhưng vẫn cao hơn các năm 2021-2023. Năm 2025 có tổng lượng mưa trên địa bàn tỉnh lớn và đến sớm hơn so với các năm trước, số liệu lượng mưa tại các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh cho thấy lượng mưa tính đến hết tháng 11/2025 đã cao hơn các năm từ 2021 đến nay.

- Về mực nước:

Mực nước trung bình tại các công trình quan trắc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vào thời điểm kết thúc mùa mưa năm 2024 ở mức cao, nhờ lượng mưa lớn và tập trung vào cuối mùa, điều này làm cho mực nước tại các công trình vào đầu

mùa khô năm 2025 cao hơn so với các năm trước. Vào mùa khô năm 2025 không bị hiện tượng hạn hán kéo dài như năm 2024 và nhiệt độ không khí cũng thấp hơn, dẫn đến nhu cầu sử dụng nước cho tưới tiêu nông nghiệp và lượng nước bốc hơi tự nhiên cũng ít hơn năm 2024, nên mực nước tại các công trình quan trắc vào cuối mùa khô cũng cao so với năm 2024. Mùa mưa năm 2025 đến sớm, lượng mưa cả năm lớn và kéo dài với lượng mưa hàng tháng trên địa bàn tỉnh từ tháng 05 đến tháng 10 đều hơn 3000mm. Nhờ vào lượng mưa lớn trong cả mùa nên mực nước tại các công trình quan trắc cuối mùa mưa năm 2025 cao nhất trong 05 năm trở lại đây. Nhìn chung từ năm 2021 đến nay, mực nước mùa khô năm 2025 chỉ thấp hơn mực nước của năm 2022 và cao hơn các năm còn lại.

Như vậy, nhờ vào mực nước cuối mùa mưa năm trước ở mức cao, mùa khô ngắn và ít nắng nóng, mùa mưa kéo dài với lượng mưa lớn làm cho mực nước trung bình tại các công trình quan trắc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 luôn ở mức cao. Trong giai đoạn 2021-2025, mực nước trung bình cả năm tại các công trình quan trắc năm 2025 tương đương với mức trung bình của năm 2022 và cao hơn so với các năm còn lại. Mực nước ở mức cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất nông nghiệp trong những năm tới.

Ngoài ra, một số công trình có mực nước cần lưu ý như sau:

+ Công trình TD16 phường Hàng Gòn thuộc tầng chứa nước khe nứt Pleistocene giữa (β_{qp_2}) và công trình TD5 xã Cẩm Mỹ thuộc tầng chứa nước khe nứt Pliocene dưới - Pleistocene giữa ($\beta_{n_2-qp_1}$) có mực nước cả năm luôn dưới -50m (tính từ miệng công trình).

Công trình TD39 xã Phú Hòa thuộc tầng chứa nước khe nứt Pleistocene trên (β_{qp_3}) và công trình ĐN48 phường Hàng Gòn thuộc tầng chứa nước khe nứt Pleistocene giữa (β_{qp_2}) có một số thời điểm ghi nhận mực nước thấp hơn ngưỡng dưới -50m (tính từ miệng công trình).

+ Bên cạnh đó, công trình NB15A xã Nhơn Trạch - chiều sâu 15m, tầng chứa nước lỗ hổng Pliocene (n_2) luôn cạn nước tại hầu hết các thời điểm trong năm, công trình NB1A xã Thống Nhất - chiều sâu 19m, tầng chứa nước khe nứt Pleistocene giữa (β_{qp_2}) cả 03 năm đều bị cạn nước vào cao điểm mùa khô. Công trình NB4A xã La Ngà có một vài thời điểm mùa khô xảy ra cạn nước.

- Về chất lượng nước:

Trong năm 2025, toàn tỉnh có 211 lần phát hiện các thông số vượt chuẩn, trong đó chủ yếu là chỉ số pH với 74 lần phát hiện chỉ số thấp hơn khoảng an toàn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, tương đương tần suất 33,04%, các kim loại nặng Fe (24 lần phát hiện, tần suất 10,71%), Mn (26 lần phát hiện, tần suất 11,61%), Pb và Amoni (11 lần phát hiện, tần suất 4,91%), chỉ số Pecmanganat (09 lần phát hiện, tần suất 4,02%).

Các công trình quan trắc ở tầng chứa nước khe nứt có chất lượng nước tốt hơn so với các tầng chứa nước lỗ hổng, cụ thể: Có 83 công trình quan trắc phân bố tại 04 tầng chứa nước khe nứt, trong 02 đợt quan trắc năm 2025 phát hiện 77 lần các thông số thuộc các tầng chứa nước này vượt quy chuẩn với tần suất phát hiện là 2,37%. Các tầng chứa nước lỗ hổng được bố trí 32 công trình quan trắc, trong năm 2025 phát hiện đến 134 lần các thông số thuộc các tầng chứa nước này vượt quy chuẩn với tần suất phát hiện là 9,87%.

Kết quả quan trắc chất lượng nước cho thấy cần lưu ý một số công trình như sau:

+ Công trình NB16B xã Phước Thái có tổng độ khoáng hóa (TDS) cao vượt quy chuẩn cho phép (1500mg/l) trong cả 02 đợt quan trắc với mức vượt rất cao, từ 4,42-5,17 lần. Công trình này trong các năm quan trắc gần đây luôn có tổng độ khoáng hóa (TDS) vượt quy chuẩn.

+ Công trình ĐN24 xã Đại Phước có tổng độ khoáng hóa (TDS) cao vượt quy chuẩn cho phép (1500mg/l) trong đợt quan trắc mùa khô với mức vượt 1,05 lần. Đợt quan trắc mùa mưa tuy đạt quy chuẩn nhưng hàm lượng TDS cũng ở mức cao so với các công trình khác (1045mg/l).

+ Một số công trình có số thông số vượt quy chuẩn cũng như mức vượt quy chuẩn cao: NB10 phường Long Bình, NB14B xã Long Phước, NB16B xã Phước Thái, ĐN24 xã Đại Phước, TD62 xã Thanh Sơn và NB6A phường Trảng Dài.

Cụ thể kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất năm 2025 của từng phường, xã như sau:

So với QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt thì chất lượng nước tại đa số khu vực đều có phát hiện một số thông số không đạt so với Quy chuẩn cho phép. Do đó, cần khuyến cáo người dân tại địa phương hạn chế khai thác, sử dụng trực tiếp nguồn nước dưới đất cho mục đích sinh hoạt, không khai thác, sử dụng nước dưới đất tại những khu vực đã có nguồn nước máy tập trung nhằm đảm bảo sức khỏe của người dân. Đối với các khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung, đề nghị các tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng nước dưới đất cần phải có biện pháp xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi đến UBND các phường, xã đề công khai kết quả quan trắc mực nước và chất lượng nước dưới đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Trân trọng./.

Đính kèm: Phụ lục kết quả quan trắc mực nước và chất lượng nước năm 2025 tại 115 công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chú thích:

- *QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất, do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 3 năm 2023.*

- *QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, do Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Y tế (phối hợp);
- Sở Xây dựng (phối hợp);
- Báo TNMT (để tuyên truyền);
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (để tuyên truyền);
- Giám đốc, Các PGĐ Sở;
- P.KSTL, P.MT, TTCNTT, TTKTTNMT (thực hiện);
- Lưu: VT, KSTL (15b).

Sang

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Đình

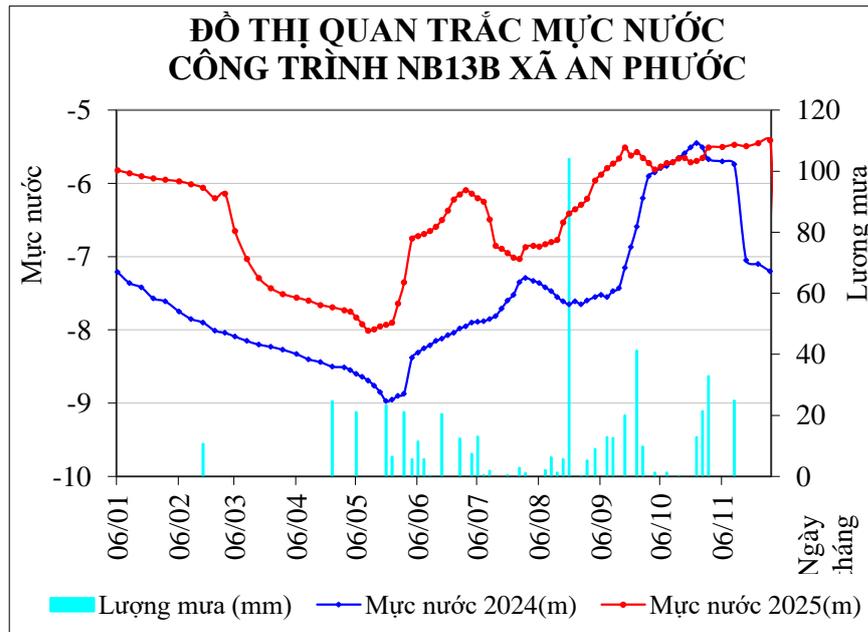
Phụ lục kết quả quan trắc mực nước và chất lượng nước năm 2025 tại 115 công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(Kèm theo Văn bản số/SNNMT-KSTL ngày/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

1. Xã An Phước.

Trên địa bàn xã An Phước được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB13B.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất tại công trình NB13B năm 2025 cao hơn năm 2024 do mực nước đầu năm cao, trong mùa khô có mưa rải rác và không bị nắng nóng, khô hạn kéo dài. Mùa mưa năm 2025 có lượng mưa lớn và kéo dài đến tháng 11 giúp cho mực nước cuối năm tại công trình NB13A cao hơn đáng kể so với năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình NB13B trong năm 2025 có chỉ số pH thấp, không đạt QCVN 09:2023/BTNMT. Các thông số dinh dưỡng, hữu cơ đa số đạt quy chuẩn cho phép, riêng hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn trong cả 02 đợt quan trắc với mức vượt từ 1,63-1,94 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT. Đối với các thông số kim loại nặng quan trắc, phát hiện hàm lượng Pb vượt quy chuẩn 1,1 lần trong đợt quan trắc mùa mưa.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình NB13B không đạt yêu cầu để sử dụng trực tiếp cho mục đích cấp nước sinh hoạt do có chỉ số pH nằm ngoài ngưỡng cho phép, hàm lượng Chì (Pb) vượt quy chuẩn 1,1 lần, Fe vượt quy chuẩn 1,37 lần, hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn 1,63-1,94 lần.

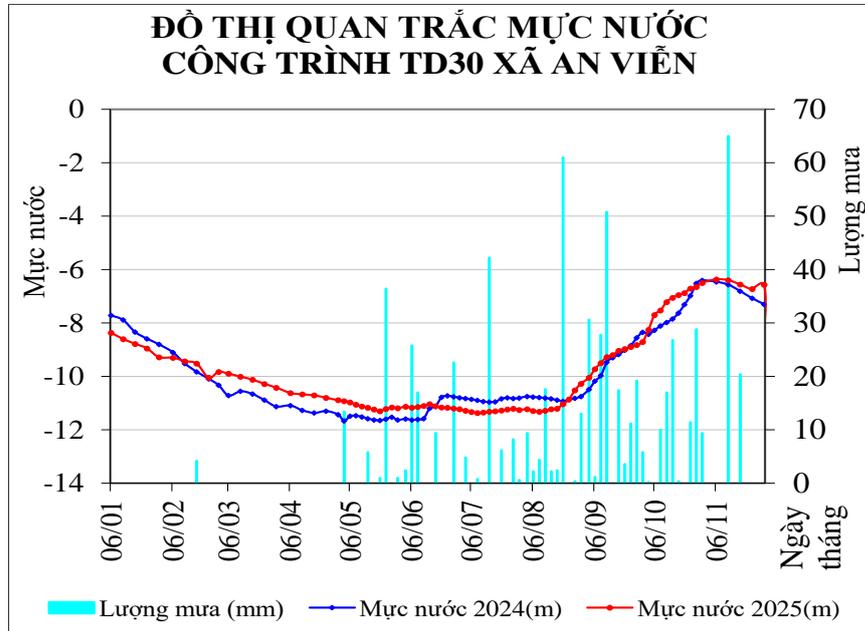
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

2. Xã An Viễn.

Trên địa bàn xã An Viễn được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD30.

Về mực nước:

So với năm 2024, mực nước dưới đất tại công trình TD30 năm 2025 cao hơn nhờ mực nước đầu mùa cao, có mưa trái mùa rải rác vào một số thời điểm. Trong mùa mưa, do nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp khu vực An Viễn tương đối cao nên dù được bổ cập lượng mưa lớn nhưng mực nước năm 2025 vẫn không chênh lệch nhiều so với năm 2024. Đến cuối mùa mưa, do tình hình mưa bão tăng nên mực nước cuối năm 2025 mới cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD30 trong năm 2025 có chỉ số pH thấp, không đạt QCVN 09:2023/BTNMT. Các thông số dinh dưỡng, hữu cơ trong cả 02 đợt quan trắc năm 2025 đều thấp và đạt quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT, trong các thông số kim loại nặng phát hiện hàm lượng Pb vượt quy chuẩn 1,1 lần trong đợt quan trắc mùa mưa. So với năm 2024, chất lượng nước dưới đất tại công trình TD30 xã An Viễn suy giảm nhẹ.

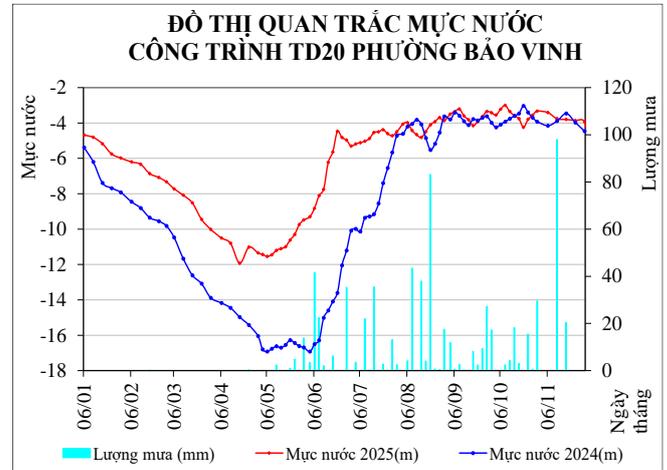
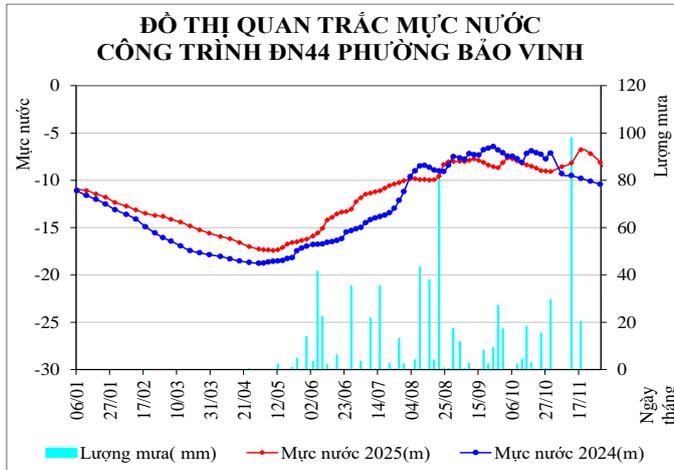
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Công trình TD30 không đáp ứng để sử dụng trực tiếp cho cấp nước sinh hoạt do có chỉ số pH nằm ngoài ngưỡng cho phép, và hàm lượng các kim loại nặng Pb vượt quy chuẩn 1,1 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trong trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

3. Phường Bảo Vinh.

Trên địa bàn phường Bảo Vinh được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD20 và ĐN44.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất tại các công trình trên địa bàn phường Bảo Vinh năm 2025 dao động ít hơn năm 2024 do mực nước đầu mùa cao, trong mùa có mưa trái mùa rải rác và không bị nắng nóng kéo dài và khô hạn. Mùa mưa cả 02 năm đều có mực nước cao nhờ lượng mưa lớn. Nhìn chung, mực nước năm 2025 tại các công trình trên địa bàn phường Bảo Vinh năm 2025 cao hơn so với cùng kỳ năm trước, mực nước dưới đất cao đảm bảo được nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại 02 công trình phường Bảo Vinh có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD20 có chất lượng nước dưới đất tốt, tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép. Công trình ĐN44 có chất lượng nước tương đối tốt, hàm lượng các thông số dinh dưỡng và hữu cơ đều đạt quy chuẩn cho phép tuy nhiên hàm lượng kim loại nặng tăng so với năm 2024, trong đó hàm lượng kim loại Mn vượt 5,5 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

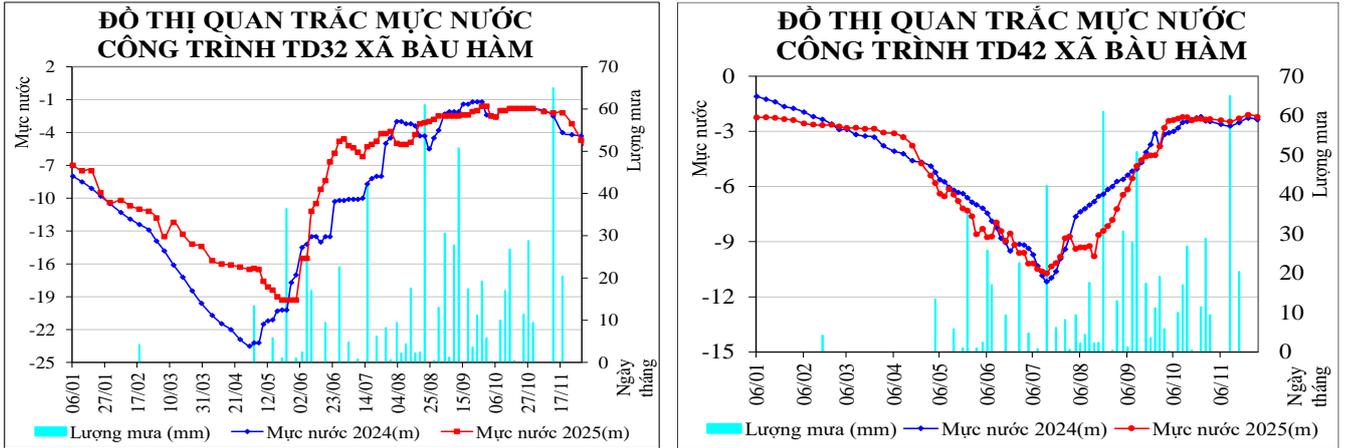
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Công trình TD20 có chất lượng nước tốt và đủ điều kiện sử dụng cho mục đích sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn. Công trình ĐN44 không đạt yêu cầu do có hàm lượng các thông số kim loại Mn vượt 27,5 lần, kim loại Fe vượt 10,1 lần so với quy chuẩn cho phép.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trong trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

4. Xã Bàu Hàm.

Trên địa bàn xã Bàu Hàm được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD32 và TD42.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Bàu Hàm có diễn biến khác nhau vào mùa khô: Tại công trình TD32, tương tự như các công trình khác trên địa bàn tỉnh, mực nước năm 2025 luôn cao hơn năm 2024 trong suốt mùa do mực nước thời điểm đầu mùa cao, trong mùa có mưa trái mùa rải rác và không bị nắng nóng kéo dài và khô hạn như năm 2024. Tại công trình TD42, biên độ dao động mực nước đầu mùa và cuối mùa trong cả năm 2024 và 2025 đều không cao do vị trí công trình sát hồ Trị An (mức chênh lệch cao nhất là 3,26m), mực nước cuối mùa khô năm 2025 thấp hơn năm 2024 nhưng không đáng kể. Đến mùa mưa, nhờ lượng mưa lớn nên mực nước năm 2025 tại cả 02 công trình được bổ cập trở lại và cao hơn cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Bàu Hàm có chỉ số pH từ axit yếu đến trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và hầu hết đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, riêng thông số Fe tại công trình TD32 đã giảm so với năm 2024 nhưng vẫn vượt quy chuẩn 1,47 lần (năm 2024 vượt quy chuẩn 3,7 lần).

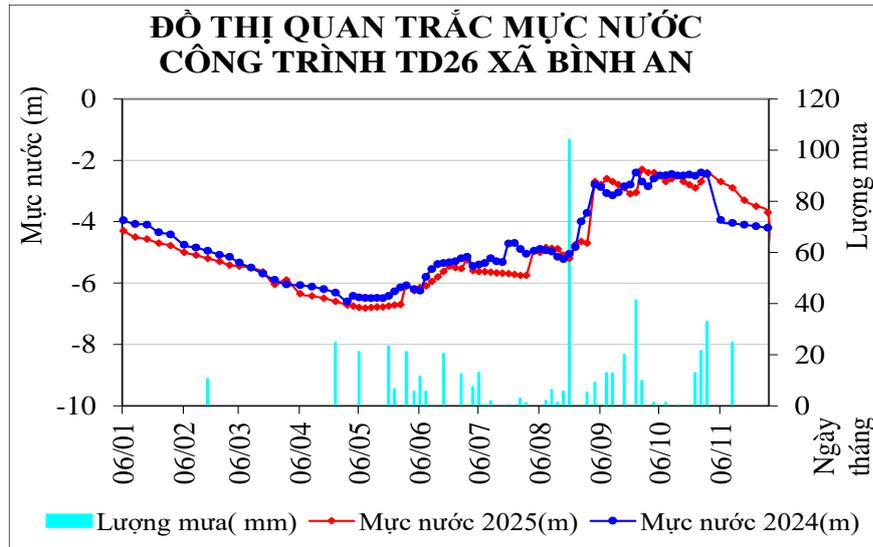
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Bàu Hàm đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 8,6-24,5 lần (công trình TD32) và chỉ số pH thấp dưới ngưỡng cho phép (TD42).

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trong trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý pH và kim loại Fe phù hợp trước khi sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

5. Xã Bình An.

Trên địa bàn xã Bình An được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD26.

Về mực nước:



Mức nước năm 2025 tại công trình TD26 xã Bình An cao, mức nước có chịu ảnh hưởng theo mùa nhưng không đáng kể với mức chênh lệch giữa 02 mùa trong năm là 4,1m. Mức nước trung bình năm 2025 là -4,9m, ở mức cao so với các công trình khác trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các tầng chứa nước khe nứt. Do với năm 2024, mức nước tại công trình TD26 năm 2025 hầu như không có thay đổi.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD26 xã Bình An có chỉ số pH thấp, có tính axit, nằm dưới khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Các thông số còn lại đều đạt quy chuẩn cho phép.

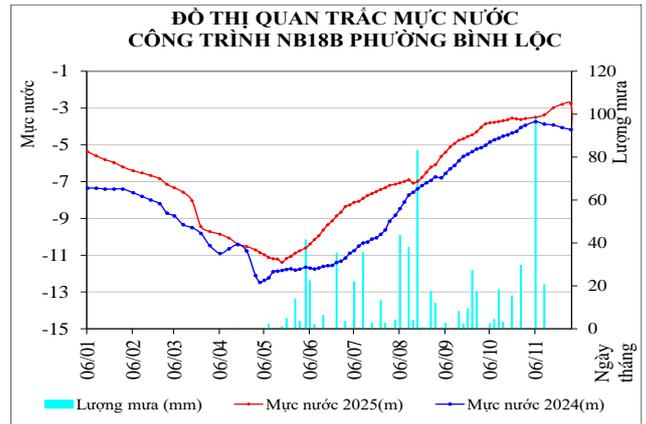
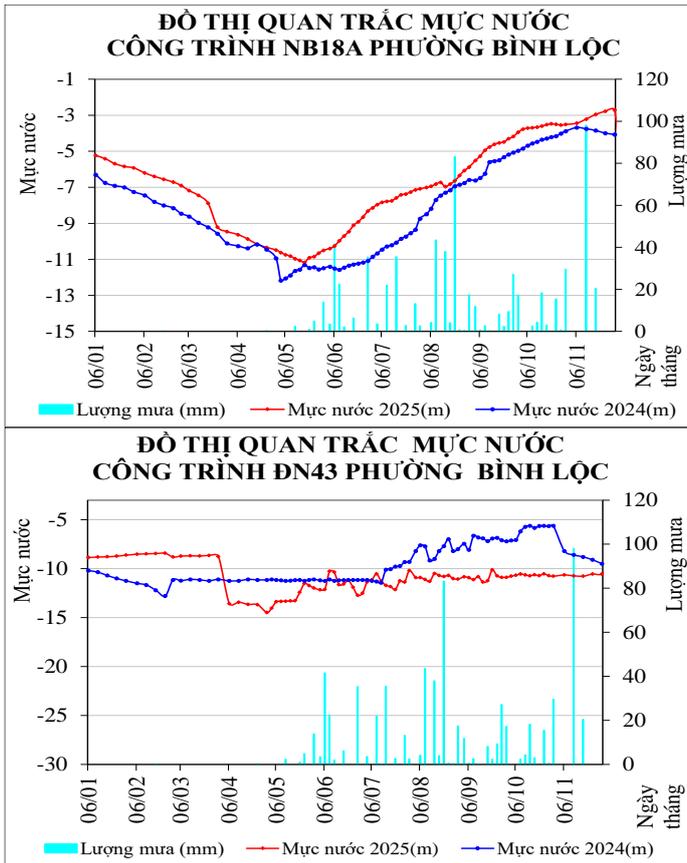
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD26 xã Bình An có chỉ số pH không đạt tiêu chuẩn, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và đa số kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép, chỉ phát hiện 01 thông số Mn vượt quy chuẩn 1,5 lần.

Do đó khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý pH và kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

6. Phường Bình Lộc.

Trên địa bàn phường Bình Lộc được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN43, NB18A và NB18B.

Về mức nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình NB18A và NB18B có diễn biến tương tự nhau: Hầu hết tất cả các thời điểm trong năm 2025 đều có mực nước cao hơn so với năm 2024. Riêng công trình ĐN43, mực nước mùa khô cao hơn rõ rệt so với năm 2024, nhưng trong mùa mưa tuy lượng mưa lớn nhưng mực nước tại công trình không ghi nhận sự bổ cập mực nước, cần tiếp tục theo dõi trong thời gian tới để đánh giá. Nhìn chung, mực nước dưới đất năm 2025 tại các công trình trên địa bàn phường Bình Lộc vẫn ở mức cao và đảm bảo nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp của người dân.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình phường Bình Lộc đều có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 03 công trình đều có chất lượng nước tương đối tốt, tất cả các thông số dinh dưỡng, hữu cơ đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Các thông số kim loại nặng cũng có sự cải thiện, hầu hết đều giảm so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép, tuy nhiên vẫn có phát hiện công trình NB18A có hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn cho phép 2,66 lần.

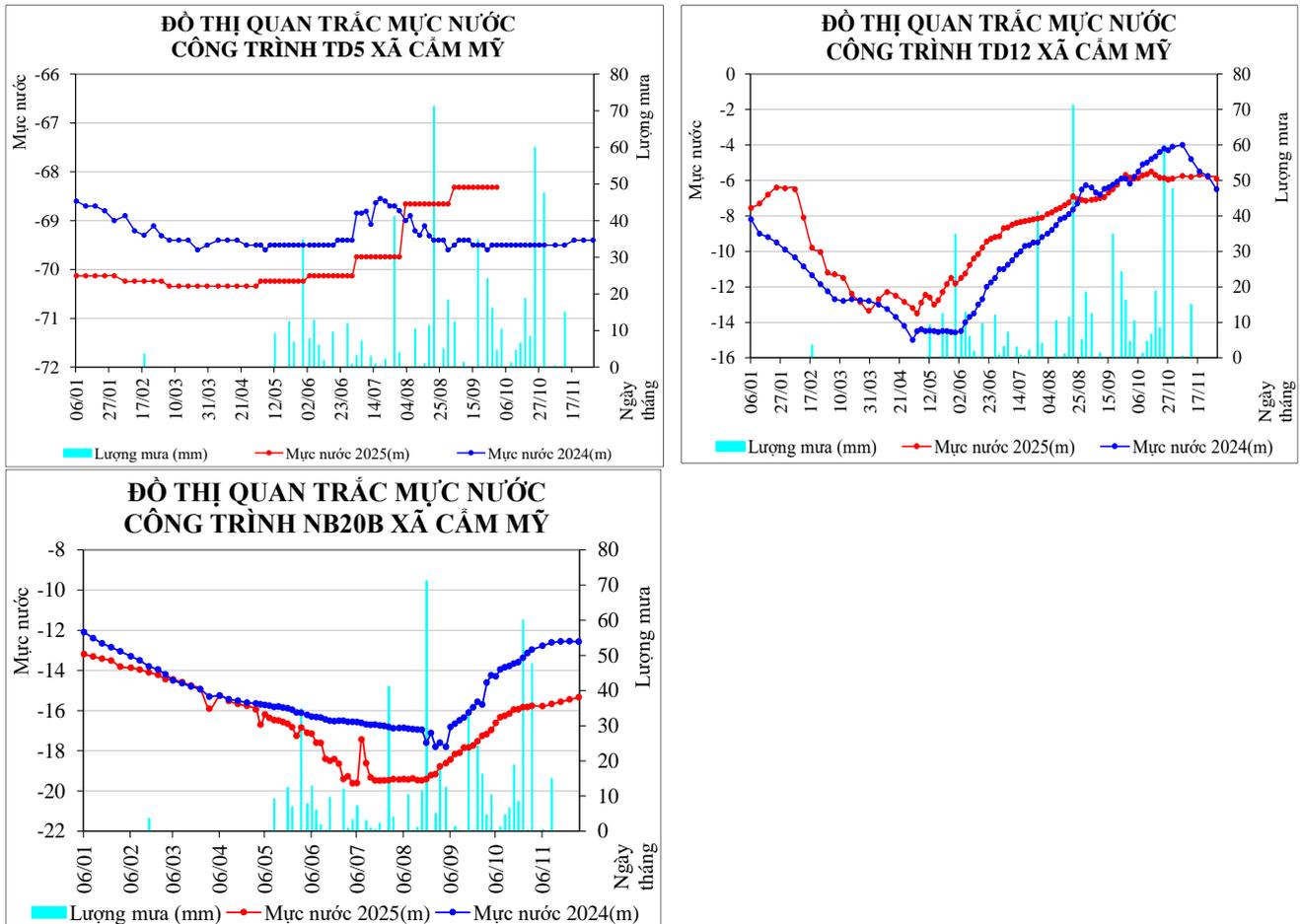
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước 02 công trình ĐN43 và NB18B đạt yêu cầu để sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Riêng tại công trình NB18A phát hiện hàm lượng Fe vượt quy chuẩn từ 14,3-44,3 lần, hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 1,5 lần, các thông số còn lại đạt quy chuẩn cho phép.

Do đó khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý hàm lượng các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

7. Xã Cẩm Mỹ.

Trên địa bàn xã Cẩm Mỹ được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD5, TD12 và NB20B.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Cẩm Mỹ có sự khác nhau rõ rệt:

+ Công trình TD5 có mực nước mùa khô thấp hơn cùng kỳ năm trước nhưng sang mùa mưa, mực nước tại công trình này tăng cao so với cùng kỳ năm 2024 (số liệu đến hết tháng 9/2025).

+ Công trình TD12: Hầu hết các thời điểm trong năm 2025, mực nước dưới đất tại công trình này cao hơn so với cùng kỳ năm 2024, tuy nhiên vào thời điểm tháng 10, mực nước năm 2024 tăng cao đột biến và cao hơn đáng kể so với năm 2025 (chênh lệch 2m), đến tháng 11, do tình hình mưa bão kéo dài nên mực nước năm 2025 tại công trình TD12 vẫn duy trì ở mức cao và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

+ Công trình NB20B: Hầu hết các thời điểm trong năm 2025 chỉ ở mức tương đương hoặc thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024. Dù mùa mưa năm 2025

kéo dài và lượng mưa lớn nhưng mực nước tại công trình NB20B không được bổ cập nhiều. Công trình này và công trình ĐN43 phường Bình Lộc là 02 công trình ít có sự bổ cập mực nước từ lượng mưa nhất trên địa bàn tỉnh.

Trong 03 công trình, có công trình TD5 ghi nhận mực nước cuối ở mức -69,79m tính từ miệng công trình, vượt mức cảnh báo vùng hạn chế khai thác nước theo Điều 32 Nghị định 53/2024/NĐ-CP (đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt ở các địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên và các địa phương khác không vượt quá 50m).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Cẩm Mỹ có chỉ số pH từ axit yếu đến trung tính, công trình TD12 có chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH, cả 03 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng cải thiện so với năm 2024, các kim loại nặng ở mức tương đương so với năm 2024, tất cả đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

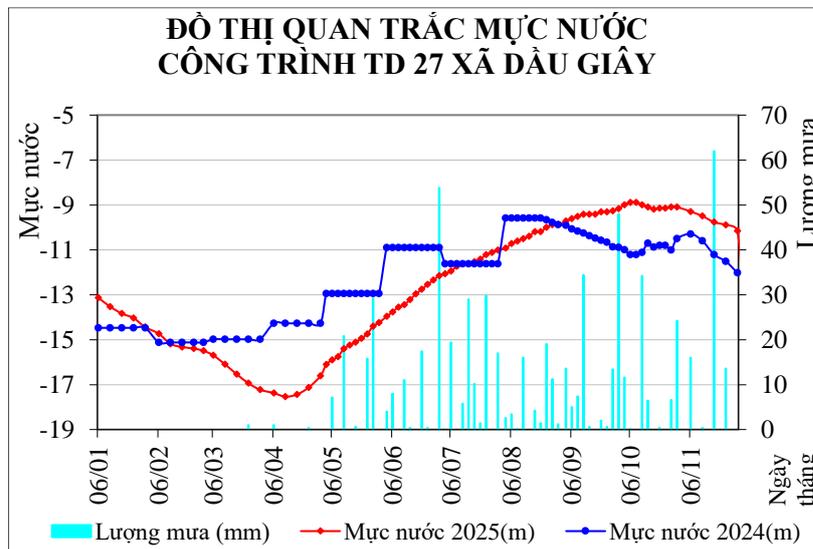
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Trong 03 công trình trên địa bàn, chỉ có công trình TD5 có chất lượng nước đạt yêu cầu sử dụng trực tiếp cho mục đích cấp nước sinh hoạt, tất cả các thông số đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép. Công trình TD12 có chỉ số pH không đạt quy chuẩn, công trình NB20B có hàm lượng chất hữu cơ và dinh dưỡng thấp nhưng hàm lượng kim loại cao, trong đó hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 3,1 lần, hàm lượng Fe vượt quy chuẩn 1,43 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

8. Xã Dầu Giây.

Trên địa bàn xã Dầu Giây được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD27.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD27 xã Dầu Giây có mức nước đầu mùa cao hơn so với năm 2024 nhưng mức suy giảm trong mùa khô lớn hơn, đến cuối mùa khô, mức nước tại công trình thấp hơn so với năm 2024 là 2,8m. Tuy nhiên nhờ lượng mưa năm 2025 lớn và kéo dài nên mức nước tại công trình TD27 phục hồi trở lại, vào thời điểm cuối năm, mức nước tại công trình TD27 đã cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD27 ở mức tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng ở mức thấp hơn so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Hàm lượng các kim loại nặng tăng so với năm 2024, trong đó có hàm lượng Mn ở mức tương đương quy chuẩn cho phép, các thông số kim loại khác đều đạt quy chuẩn cho phép.

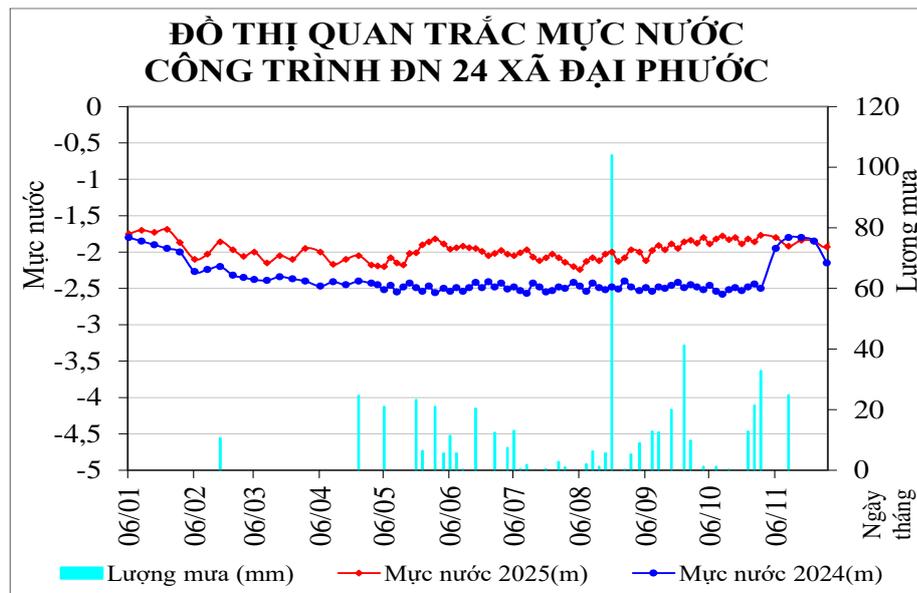
+ So với QCVN QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước công trình TD27 không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có hàm lượng kim loại vượt quy chuẩn cho phép, trong đó hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 5 lần, hàm lượng Fe vượt quy chuẩn 7,87 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp đối với các kim loại nặng trước khi sử dụng.

9. Xã Đại Phước.

Trên địa bàn xã Đại Phước được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN24.

Về mức nước:



Mức nước dưới đất công trình ĐN24 năm 2025 cao hơn năm 2024 nhưng không đáng kể, dao động mức nước trong cả 02 năm 2024 và 2025 đều nhỏ do đặc thù tầng chứa nước nông và có dấu hiệu ảnh hưởng triều.

Về chất lượng nước:

+ Chất lượng nước dưới đất tại công trình ĐN24 xã Đại Phước các năm trước đây thường xuyên phát hiện ô nhiễm. Trong cả 02 đợt quan trắc năm 2025 tại công trình này tiếp tục phát hiện ô nhiễm đối với các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng, cụ thể: So với QCVN 09:2023/BTNMT, hàm lượng Amoni trong nước vượt quy chuẩn 11,5-11,7 lần, Clorua vượt quy chuẩn 1,97-2,41 lần, chỉ số pecmaganat vượt quy chuẩn 2,15-2,45 lần, các kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,71-7,16 lần, Mn vượt quy chuẩn 3,36-3,46 lần. Ngoài ra, tại công trình này có dấu hiệu nhiễm mặn với hàm lượng TDS vượt quy chuẩn 1,05 lần.

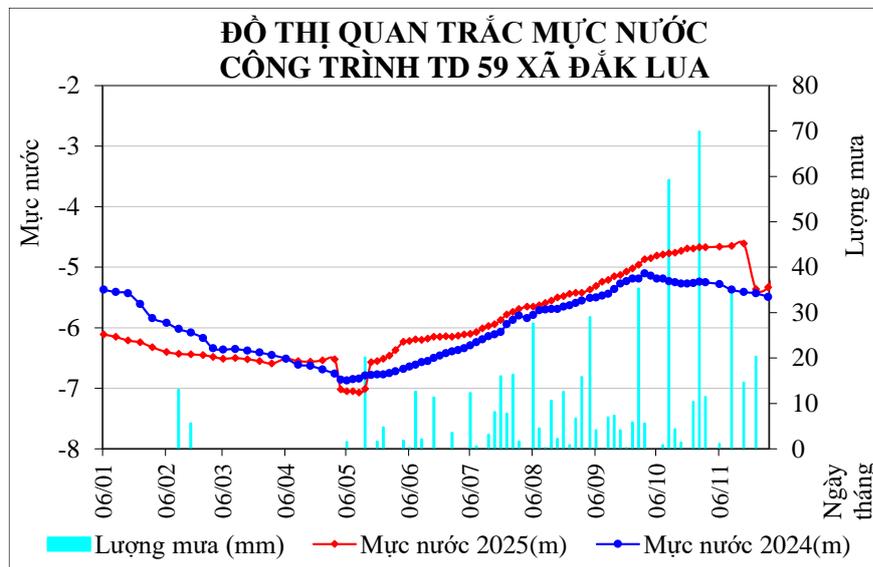
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình ĐN24 xã Đại Phước không thể sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có dấu hiệu nhiễm mặn và phát hiện nhiều thông số các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng có hàm lượng vượt mức cho phép với mức vượt từ 1,97 đến 119 lần so với quy chuẩn.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp đối với các kim loại nặng trước khi sử dụng.

10. Xã Đắc Lua

Trên địa bàn xã Đắc Lua được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD59.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD59 dao động không nhiều so với cùng kỳ năm trước, mực nước mùa khô giảm nhẹ so với năm 2024 nhưng nhờ mùa mưa đến sớm và lượng mưa lớn kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 nên mực nước cả năm 2025 tăng nhẹ vào cuối mùa.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD59 xã Đăk Lua có chỉ số pH trung tính, chất lượng nước trong đợt quan trắc mùa khô xấu với các thông số Amoni vượt 4,99 lần, hàm lượng Nitrit vượt 1,67 lần, hàm lượng kim loại nặng As vượt 1,48 so với QCVN 09:2023/BTNMT. Trong đợt quan trắc mùa mưa, chất lượng nước đã được cải thiện và đạt quy chuẩn cho phép. So với năm 2024, chất lượng nước tại công trình TD59 năm 2025 suy giảm.

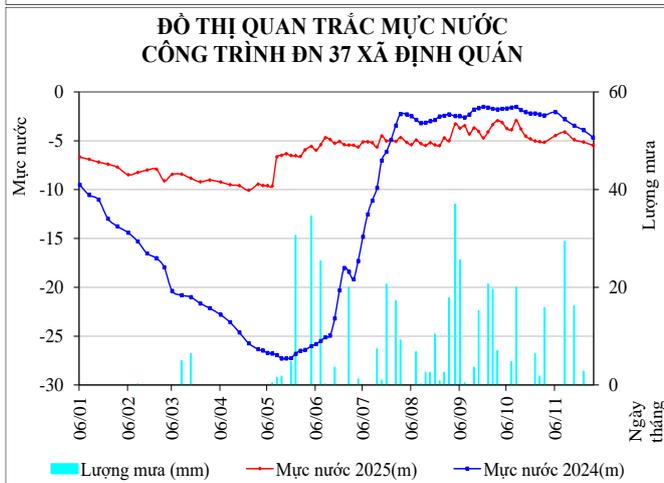
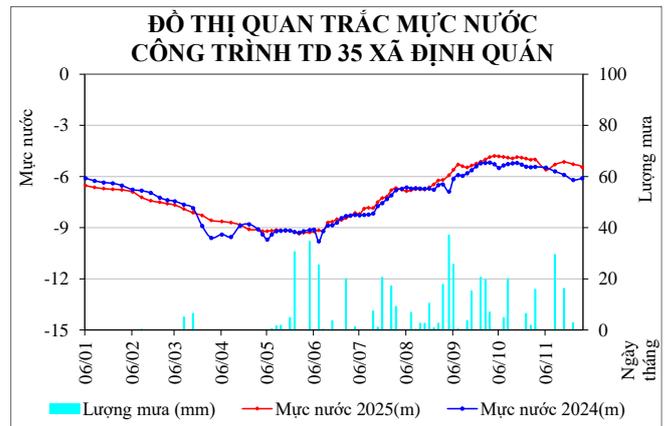
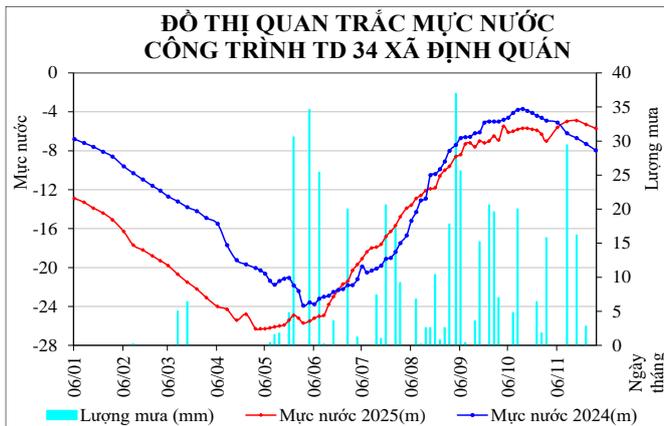
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD59 xã Đăk Lua không thể sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do một số thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng phát hiện có hàm lượng vượt quy chuẩn cho phép như Amoni (vượt 5 lần), Nitrit (vượt 1,86 lần), As (vượt 7,4 lần) và Fe (vượt 1,77-2,93 lần).

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

11. Xã Định Quán.

Trên địa bàn xã Định Quán được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD34, TD35 và ĐN37.

Về mực nước:



Diễn biến mực nước dưới đất năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn xã Định Quán có sự khác nhau:

+ Công trình TD34 có mực nước mùa khô thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024, tuy nhiên nhờ lượng mưa trải dài (khu vực xã Định Quán lượng mưa không lớn nhưng phân bố đều trong mùa) trong mùa từ tháng 5 đến tháng 11 giúp cho mực nước tăng trở lại và vào thời điểm cuối năm, mực nước dưới đất tại công trình TD34 đã cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

+ Công trình TD35 có mực nước tăng không đáng kể so với cùng kỳ năm 2024, vào cuối mùa nhờ các cơn mưa kéo dài sang tháng 11 giúp cho mực nước tại công trình TD35 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024.

+ Công trình ĐN37: Mực nước mùa khô ít suy giảm so với cùng kỳ năm 2024, nhưng đến mùa mưa, mực nước tại công trình cũng không được bổ cập nhiều theo lượng mưa, chênh lệch mực nước giữa 02 mùa tại công trình này trong năm 2025 chỉ ở mức 7,2m, ít hơn rất nhiều so với năm 2024 (20,4m).

Nhìn chung, mực nước trung bình năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Định Quán tăng so với cùng kỳ năm 2024, mực nước cuối mùa ở cả 03 công trình đều ở mức cao, đảm bảo được nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn xã.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại 03 công trình trên địa bàn xã Định Quán còn tương đối tốt, chỉ số pH ở mức axit yếu đến trung tính, so với QCVN 09:2023/BTNMT các thông số quan trắc hầu hết đạt quy chuẩn cho phép, tuy nhiên ở từng công trình đều có thông số vượt nhẹ so với quy chuẩn: công trình TD34 có hàm lượng kim loại Mn vượt 1,82-2,06 lần; công trình TD35 có hàm lượng kim loại Fe vượt 1,02-1,32 lần; công trình ĐN37 có chỉ số pH dưới khoảng cho phép và pecmanganat vượt quy chuẩn 1,09 lần.

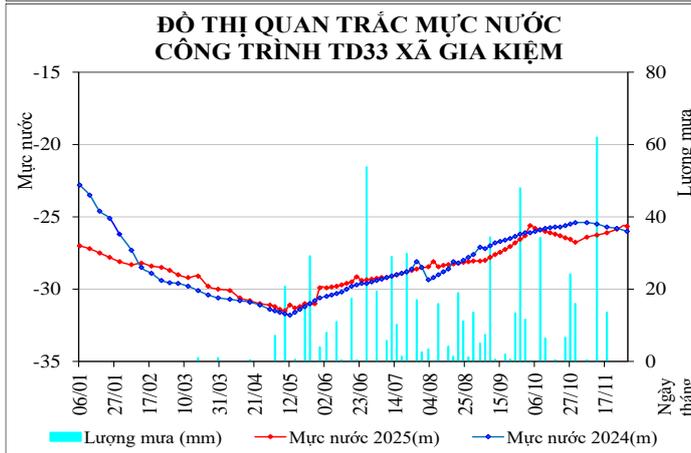
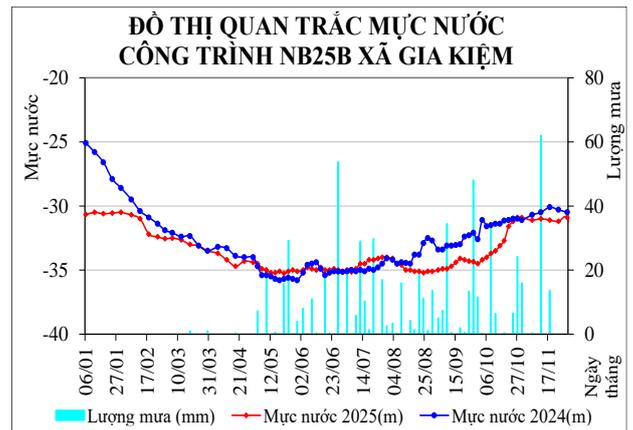
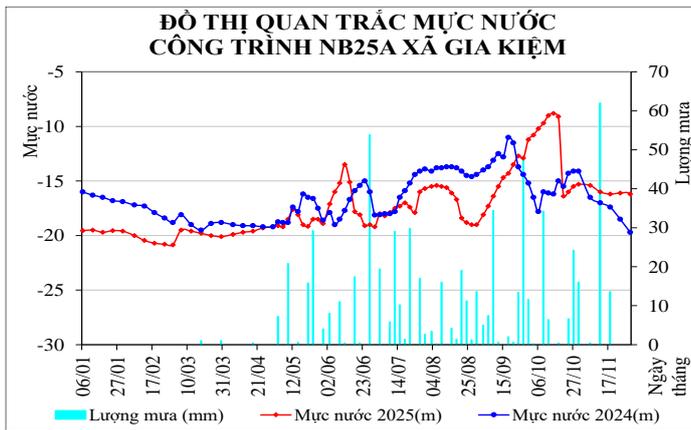
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Định Quán đều không đáp ứng điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD34 có hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 9,1-10,3 lần, Fe vượt quy chuẩn 2,03 lần; công trình TD35 có hàm lượng Mn vượt 1,3-1,8 lần và Fe vượt 17,03-21,97 lần; công trình ĐN37 có chỉ số pH dưới khoảng cho phép, chỉ số pecmanganat vượt 2,19 lần, các kim loại nặng Mn vượt 3,4 lần và Fe vượt 2,13-17,3 lần so với quy chuẩn cho phép.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

12. Xã Gia Kiệm.

Trên địa bàn xã Gia Kiệm được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB25A, NB25B và TD33.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn xã Gia Kiệm nhìn chung không có sự thay đổi nhiều so với năm 2024: Mức nước đầu năm ở mức thấp hơn tại cả 03 công trình nhưng nhờ mùa khô có mưa trái mùa và mùa mưa đến sớm giúp cho mức nước tại cả 03 công trình tăng trở lại. Đến cuối năm, mức nước tại cả 03 công trình đều tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Gia Kiệm có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ. Cả 03 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều thấp và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Các công trình này trong các năm trước đều có chất lượng nước tốt và đạt quy chuẩn cho phép.

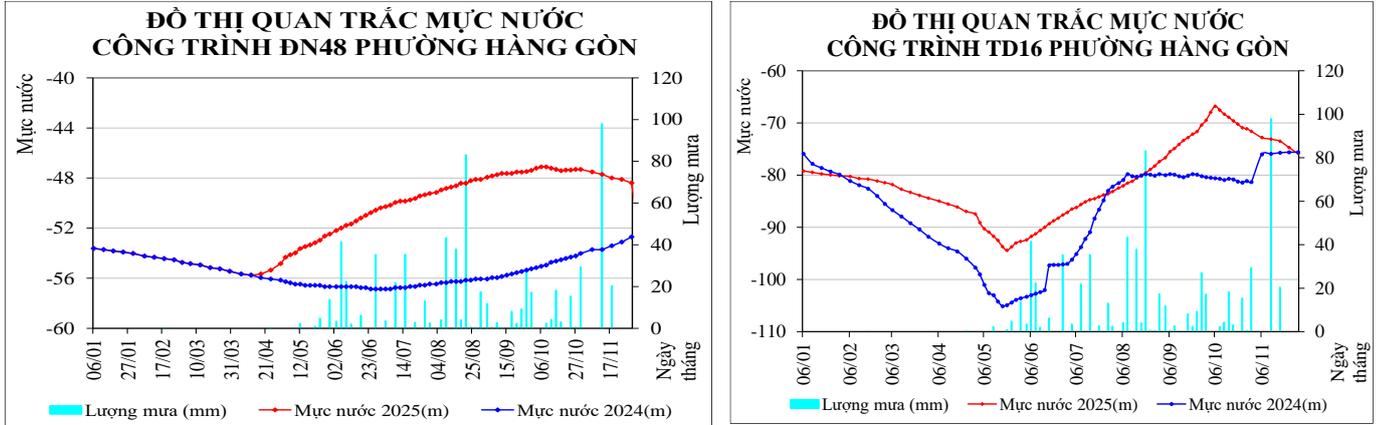
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chỉ công trình NB25B có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD33 có chỉ số pH ở mức axit nhẹ, thấp hơn khoảng cho phép của quy chuẩn; công trình NB25A có hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 3,7 lần và Fe vượt quy chuẩn 1,27-14,9 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH và các kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

13. Phường Hàng Gòn.

Trên địa bàn phường Hàng Gòn được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD16 và ĐN48.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn phường Hàng Gòn đều tăng đáng kể so với năm 2024. Tuy nhiên, cả 02 công trình đều có thời điểm ghi nhận mực nước ở mức sâu hơn -50m tính từ miệng công trình, riêng công trình TD16 mực nước cả năm 2025 đều thấp hơn ngưỡng -50m, vượt mức cảnh báo vùng hạn chế khai thác nước theo Điều 32 Nghị định 53/2024/NĐ-CP (đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt ở các địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên và các địa phương khác không vượt quá 50 m).

Về chất lượng nước:

+ Chất lượng nước dưới đất tại cả 02 công trình trên địa bàn phường Hàng Gòn có chất lượng tốt, hầu hết các thông số quan trắc đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT, chỉ có chỉ số pH tại công trình ĐN48 có tính axit trong cả 02 đợt quan trắc và thấp hơn khoảng giới hạn cho phép của quy chuẩn.

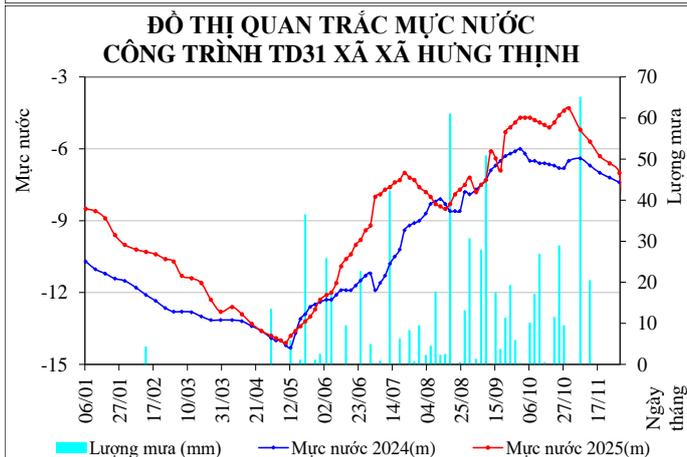
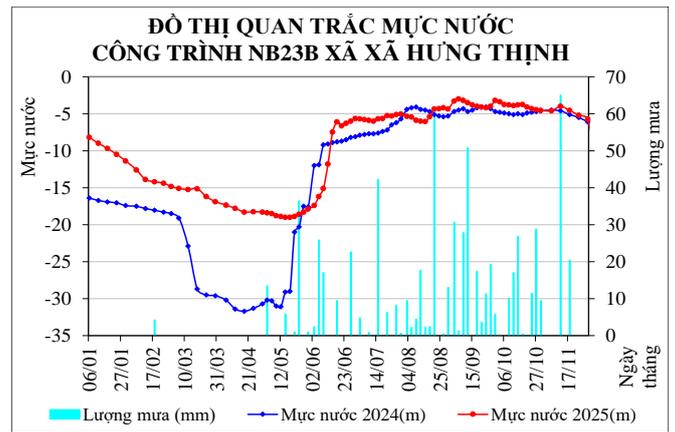
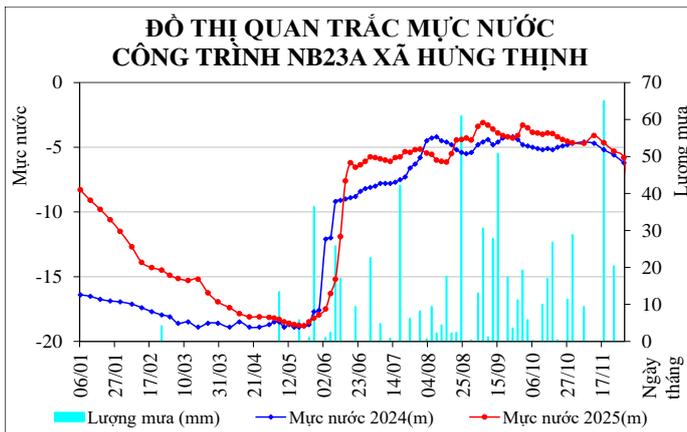
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD16 tốt và đủ điều kiện sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, tuy nhiên tại công trình ĐN48 có chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH phù hợp trước khi sử dụng.

14. Xã Hưng Thịnh.

Trên địa bàn xã Hưng Thịnh được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất N23A, N23B và TD31.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất trong cả năm 2025 tại 02 công trình NB23A và TD31 diễn biến tương tự so với năm 2024, mức nước dao động tăng giảm hầu hết cùng thời điểm với năm 2024, vào cuối mùa mức nước có tăng so với cùng kỳ năm ngoái nhưng không đáng kể. Riêng công trình NB23B có sự cải thiện so với năm 2024 nhờ mức nước mùa khô ít bị suy giảm. Nhìn chung, cả 03 công trình đều có mức nước ở mức cao (<7m tính từ miệng giếng), mức nước dưới đất cuối năm 2025 ở mức cao giúp đảm bảo được nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn xã Hưng Thịnh.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình trên địa bàn xã Hưng Thịnh có tính chất từ axit yếu đến trung tính, có 01 mẫu mùa mưa tại công trình TD31 có chỉ số pH nằm dưới khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH, các thông số còn lại tại cả 03 công trình đều có chất lượng tốt: hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều thấp và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Trong các năm gần đây đều ghi nhận cả 03 công trình này có chất lượng luôn ở mức tốt.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Hưng Thịnh đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt: Công trình NB23A có hàm lượng các kim loại nặng Mn vượt 1,1-1,4 lần, Fe vượt 2,4 lần so với quy chuẩn; công trình NB23B có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 1,7 lần; công trình TD31 có chỉ số pH dưới khoảng

cho phép, hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 4,3 lần và kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn 2,63 lần.

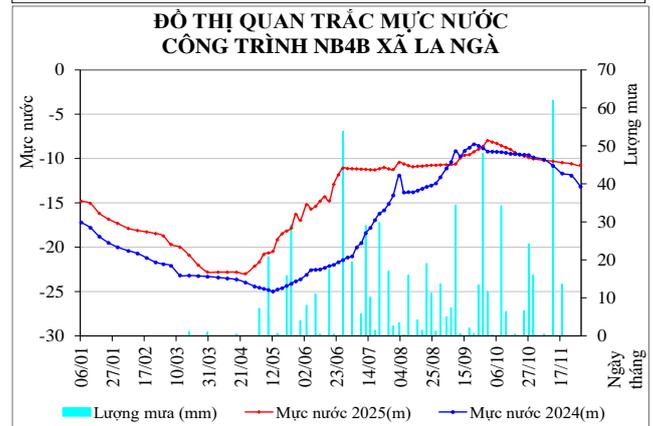
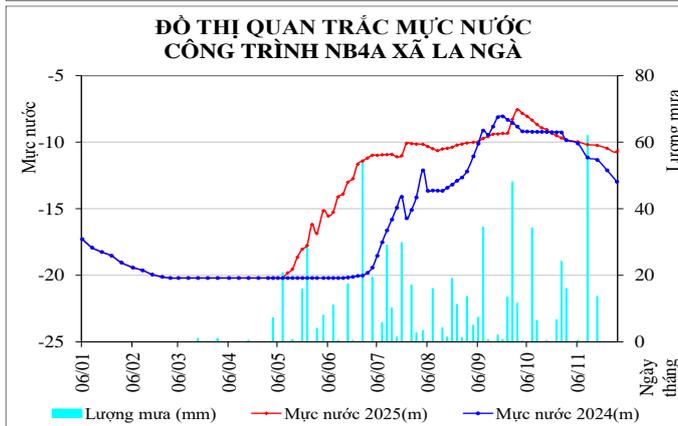
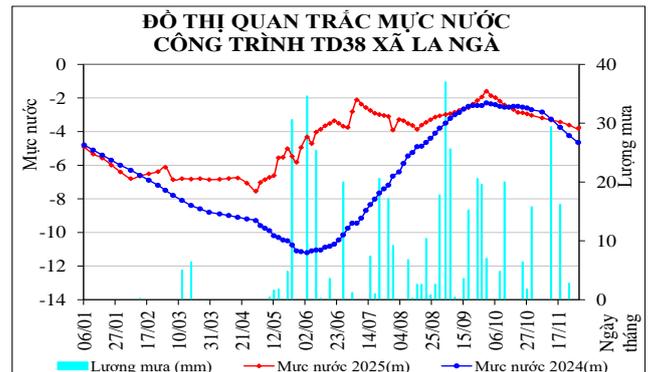
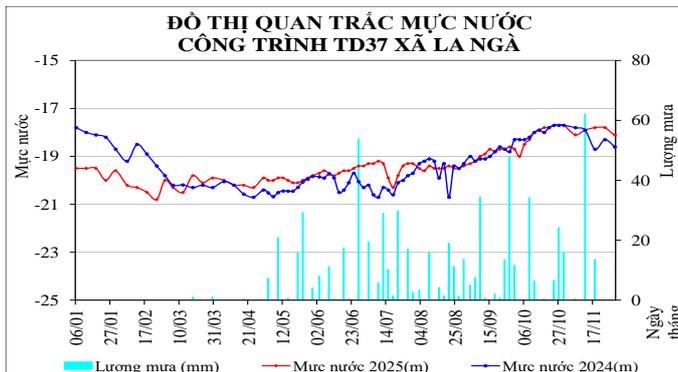
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý pH và các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

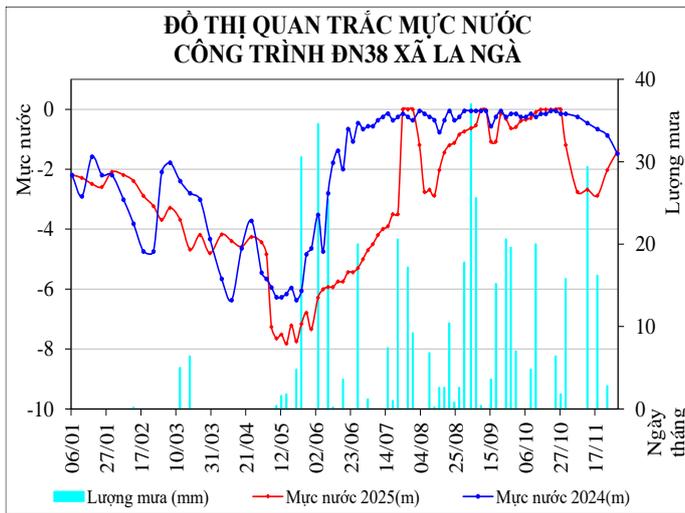
15. Xã La Ngà.

Trên địa bàn xã La Ngà được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD37, TD38, NB4A, NB4B và ĐN38.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại các công trình TD38, NB4A, NB4B và ĐN38 trên địa bàn xã La Ngà đều luôn ở mức cao và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024, riêng công trình TD37 chỉ tăng nhẹ so với năm 2024. Công trình NB4A vẫn bị cạn nước vào mùa khô nhưng thời điểm cạn trễ hơn so với năm 2024 (cuối tháng 3 bị cạn so với năm 2024 cạn từ đầu tháng 2). Công trình ĐN38 có nhiều thời điểm mực nước dâng đến miệng công trình. Nhìn chung mực nước dưới đất trên địa bàn xã La Ngà năm 2025 cao, đảm bảo nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn xã trong năm tới.





Về chất lượng nước:

+ Tất cả các công trình trên địa bàn xã La Ngà có chỉ số pH trung tính, đạt quy chuẩn cho phép.

+ So với QCVN 09:2023/BTNMT: Công trình TD37 và ĐN38 có chất lượng nước tốt, các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại đều có sự cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép. Công trình TD38, NB4A và NB4B phát hiện một số thông số vượt quy chuẩn cho phép: Công trình TD38 có hàm lượng Mn vượt 1,28 lần; công trình NB4A có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 1,28 lần trong mùa mưa (mùa khô cạn nước không thu mẫu); công trình NB4B có chỉ số Pecmanganat vượt quy chuẩn 1,17 lần, hàm lượng kim loại Mn vượt 1,18-1,36 lần và kim loại Fe vượt 1,2 lần.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD37 đạt yêu cầu sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn cho phép. Các công trình còn lại không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng các kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 2,4-6,4 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 1,03-20 lần, riêng công trình NB4B phát hiện thêm chỉ số Pecmaganat vượt quy chuẩn 2,34 lần.

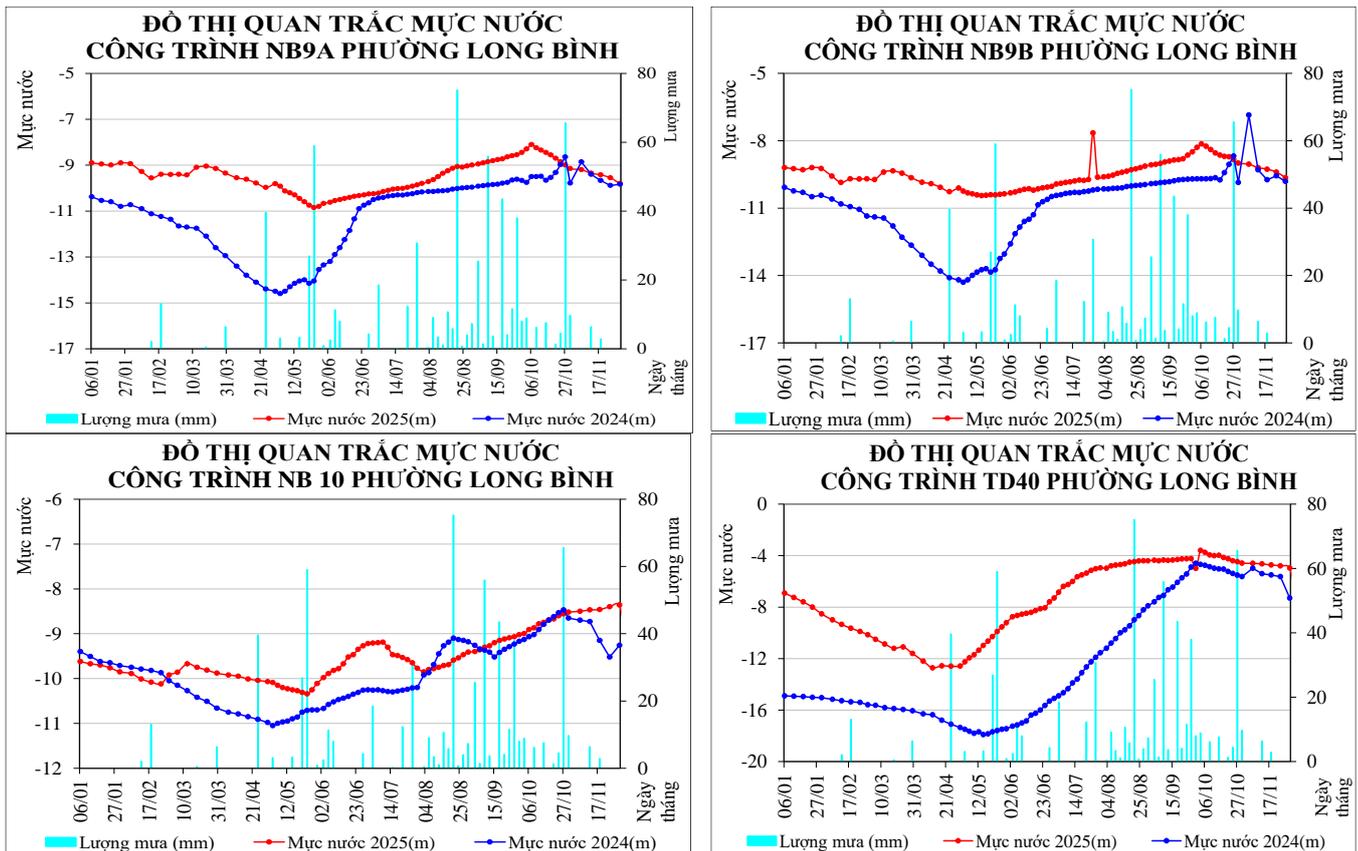
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

16. Phường Long Bình.

Trên địa bàn phường Long Bình được bố trí 04 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB9A, NB9B, NB10 và TD40.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại cả 04 công trình trên địa bàn phường Long Bình đều có sự cải thiện so với năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác và nhiệt độ trung bình thấp so với năm trước.



Về chất lượng nước:

+ Trong đợt quan trắc mùa khô, 02 công trình TD40 và NB9A có chất lượng nước tốt, chỉ số pH trung tính, các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều tương đương hoặc cải thiện nhẹ so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, công trình NB9B có chỉ số pH thấp, nước có tính axit, các thông số quan trắc còn lại đều đạt quy chuẩn cho phép. Riêng công trình NB10 có chất lượng nước kém, tuy đã có sự cải thiện so với năm 2024 nhưng vẫn còn các thông số kim loại nặng vượt quy chuẩn cho phép như Pb (vượt 1,4 lần), Cr (vượt 1,26 lần), Fe (vượt 3,84 lần). Đến đợt quan trắc mùa mưa, cả 04 công trình trên địa bàn phường Long Bình đều có chỉ số pH dưới ngưỡng cho phép và phát hiện các thông số vượt quy chuẩn cho phép: Công trình NB9A có hàm lượng kim loại nặng Pb ở mức tương đương với ngưỡng quy chuẩn cho phép; công trình NB9B có kim loại nặng Pb vượt quy chuẩn 1,1 lần; công trình TD40 có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 1,06 lần; công trình NB10 tiếp tục có chất lượng nước xấu với chỉ số pecmanganat vượt quy chuẩn 1,26 lần, hàm lượng các kim loại nặng Pb vượt quy chuẩn 2,5 lần, Cr vượt 1,44 lần, Fe vượt 5,08 lần. So với đợt quan trắc mùa khô, chất lượng nước tại công trình NB10 đợt quan trắc mùa mưa có chất lượng suy giảm.

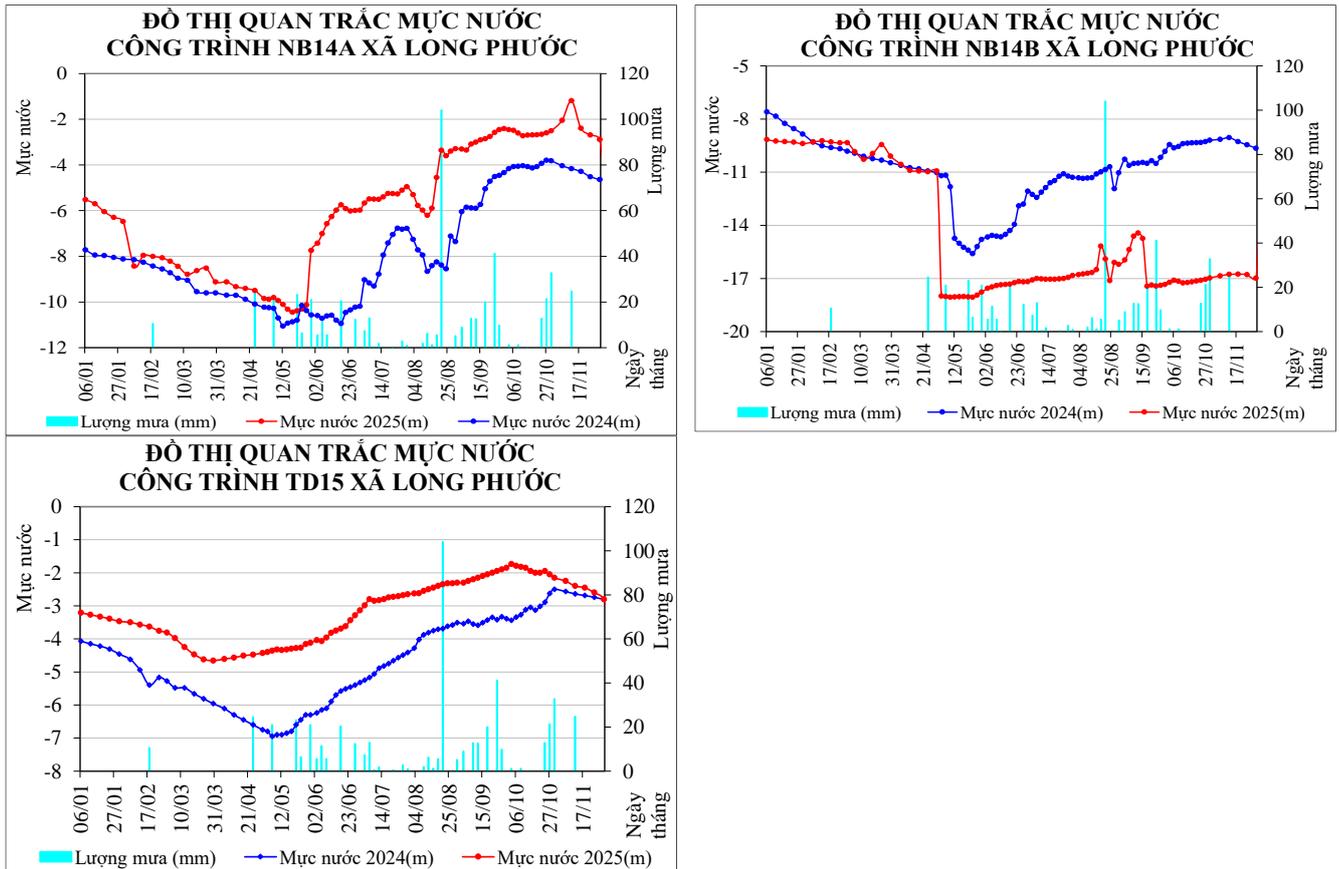
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 04 công trình trên địa bàn phường Long Bình đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH nằm dưới khoảng cho phép, các chỉ số Pecmaganat và các kim loại nặng As, Pb, Cr, Mn và Fe vượt quy chuẩn cho phép.

Do đó khuyến cáo người dân trên địa bàn không khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp đối với các kim loại nặng trước khi sử dụng.

17. Xã Long Phước.

Trên địa bàn xã Long Phước được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB14A, NB14B và TD15.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD15 và NB14A trên địa bàn xã Long Phước đều có sự cải thiện so với năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác và nhiệt độ trung bình thấp so với năm trước. Tuy nhiên công trình NB14B khi mực nước đang giảm đều trong mùa khô thì bất ngờ tụt xuống mức -17,6m so với miệng công trình và đến cuối năm vẫn không có dấu hiệu phục hồi, mực nước giảm đáng kể so với năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Long Phước có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với QCVN 09:2023/BTNMT, công trình TD15 có chất lượng nước tốt nhất, tất cả các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép, 02 công trình NB14A và N14B nước cứng, độ cứng tổng vượt mức cho phép từ 1,14 đến 1,41 lần, cả 02 công trình đều có hàm lượng Mn vượt quy chuẩn từ 1,06-2,52 lần, riêng công trình NB14B có hàm lượng Clorua vượt quy chuẩn

1,58-1,73 lần và kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn 1,49 lần. So với năm 2024, chất lượng nước dưới đất tại 02 công trình này có sự cải thiện nhưng không đáng kể.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Long Phước đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD15 có hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,1-2,2 lần, công trình NB14A và NB14B có độ cứng tổng, tổng độ khoáng hóa (TDS), hàm lượng kim loại Mn và Fe vượt quy chuẩn cho phép, riêng công trình NB14B còn có chỉ số pH thấp dưới ngưỡng cho phép, hàm lượng Clorua và chỉ số Pecmanganat vượt quy chuẩn cho phép.

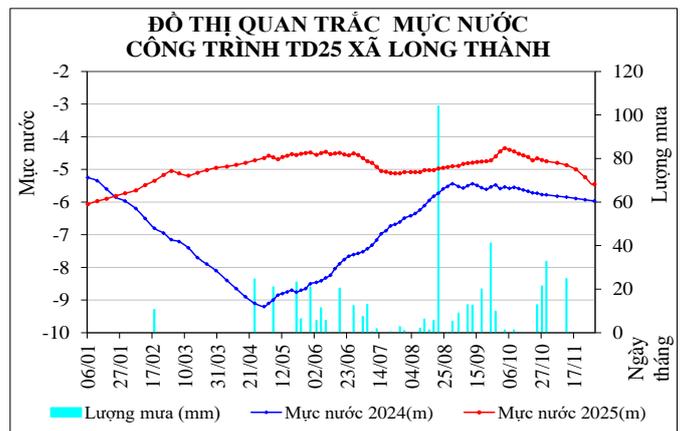
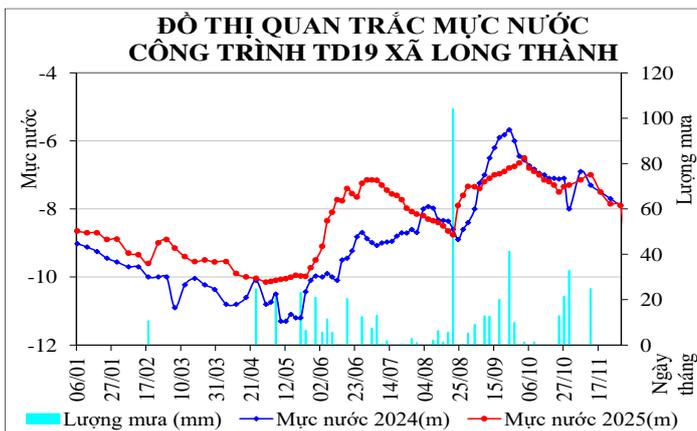
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp đối với các kim loại nặng trước khi sử dụng.

18. Xã Long Thành.

Trên địa bàn xã Long Thành được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD19 và TD25.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD25 tăng cao rõ rệt so với cùng kỳ năm 2024, mực nước đầu mùa và cuối mùa không có sự suy giảm đáng kể, công trình TD19 có sự tăng giảm theo mùa và tăng nhẹ so với năm 2024. Nguyên nhân mực nước năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Long Thành tăng so với năm 2024 là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025, nhiệt độ trung bình thấp, mùa mưa năm 2025 trải dài.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Long Thành có chỉ số pH có tính axit, thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, ngoài chỉ số pH, tất cả các thông số còn lại đều có hàm lượng thấp và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với năm 2024, chất lượng nước tại công trình TD25 ổn định, công trình TD19 có sự suy giảm nhẹ.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD25 chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt vì chỉ số pH thấp

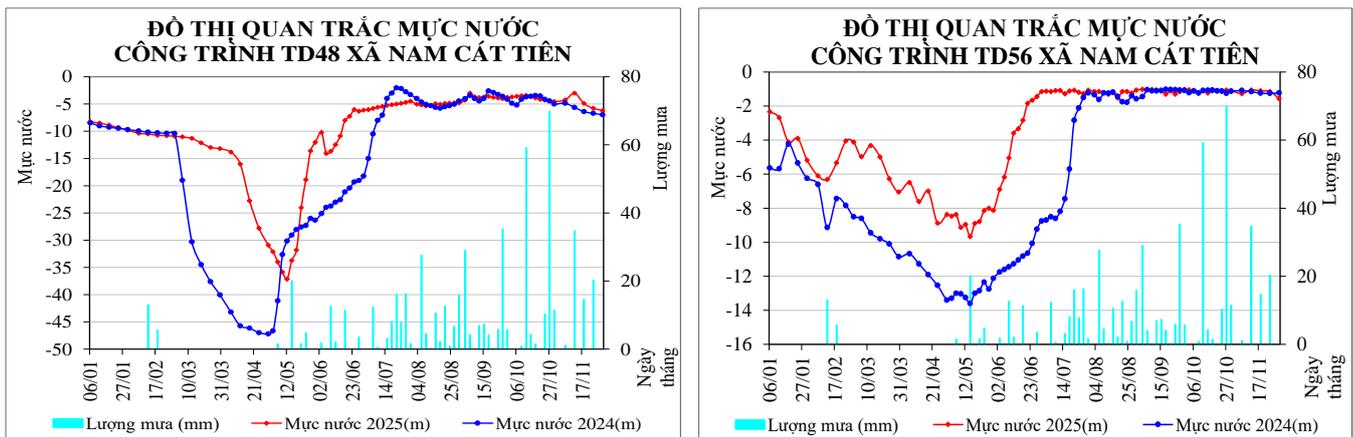
dưới khoảng cho phép, công trình TD19 ngoài chỉ số pH thấp còn phát hiện hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 4 lần và kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,2 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý pH và các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

19. Xã Nam Cát Tiên.

Trên địa bàn xã Nam Cát Tiên được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD48 và TD56.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Nam Cát Tiên đều tăng so với năm 2024, đặc biệt rõ ràng trong thời điểm cuối mùa khô. Nguyên nhân mực nước năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Nam Cát Tiên tăng so với năm 2024 là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 2/2025 giúp giữ được trữ lượng nước trong thời điểm cao điểm nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp. Mùa mưa, cả 02 năm 2024 và 2025 đều có lượng mưa lớn vào cuối mùa, riêng năm 2025 lượng mưa lớn và trải dài, do đó mực nước vào cuối năm ở cả 02 công trình đều ở mức rất cao.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Nam Cát Tiên có tính axit nhẹ đến trung tính, công trình TD48 có chỉ số pH thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT trong cả 02 đợt quan trắc. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tương đối tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép, hàm lượng kim loại nặng có tăng nhẹ so với năm 2024 và phát hiện 01 thông số Fe tại công trình TD56 vượt nhẹ 1,03 lần so với quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT trong mùa khô.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Nam Cát Tiên đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép và hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 1,7-3,1 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 1,93-17,2 lần.

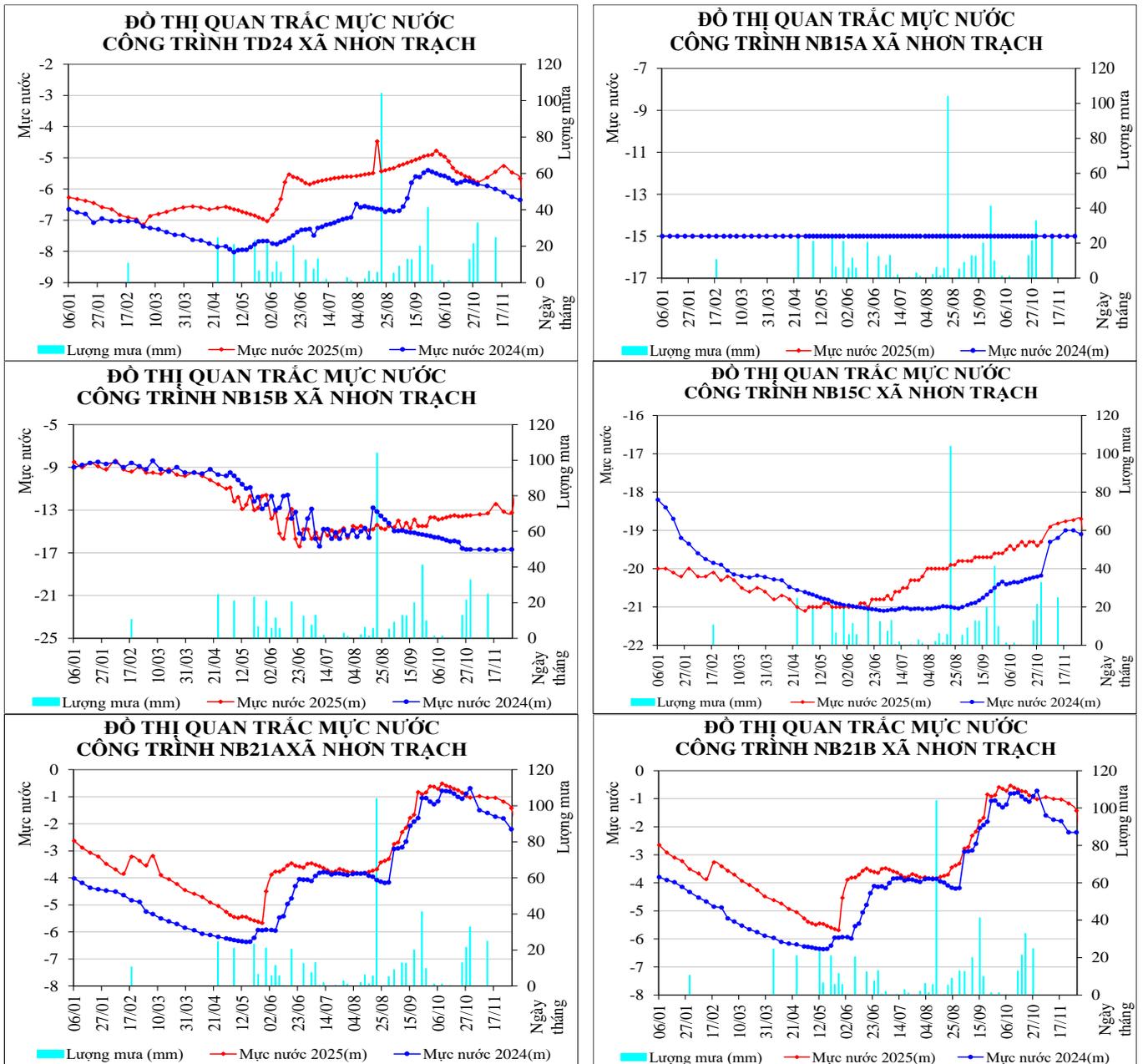
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH và kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

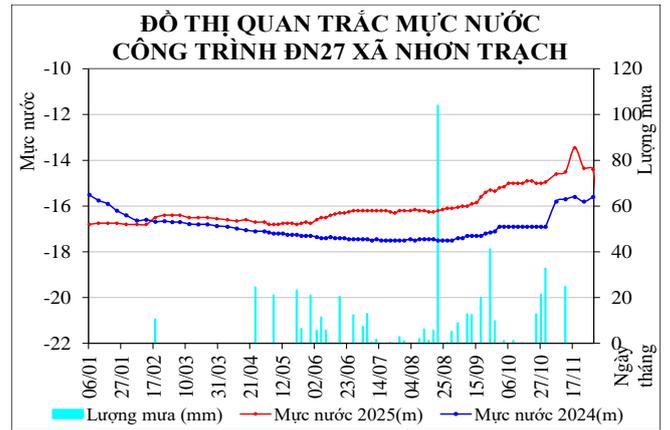
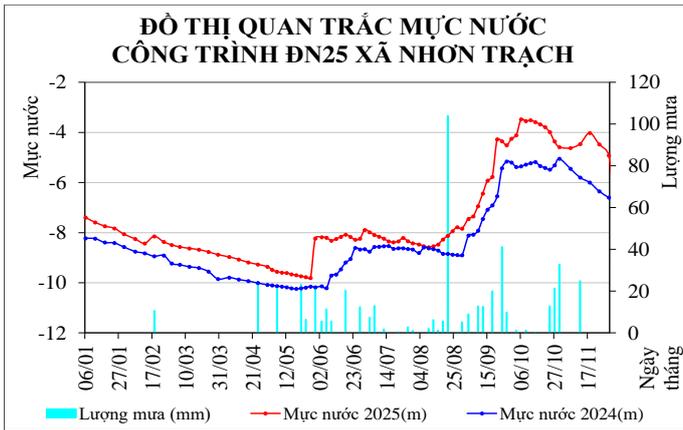
20. Xã Nhơn Trạch.

Trên địa bàn xã Nhơn Trạch được bố trí 08 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD24, NB15A, NB15B, NB15C, NB21A, NB21B, ĐN25 và ĐN27.

Công trình NB15A cạn nước trong cả năm nên chỉ đánh giá chất lượng nước và mực nước ở 07 công trình còn lại.

Về mực nước:





Tất cả công trình trên địa bàn xã Nhon Trạch đều thuộc tầng chứa nước lỗ hổng trong các trầm tích Pliocen (n_2), đây là tầng chứa nước nông, ít phụ thuộc theo mùa. Mức nước dưới đất năm 2025 tại đa số các công trình trên địa bàn xã Nhon Trạch đều tương đương hoặc tăng nhẹ so với năm 2024 nhưng biên độ dao động và mức tăng không cao (mức tăng cao nhất là 1,4m, ghi nhận ở công trình TD24).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại tất cả công trình trên địa bàn xã Nhon Trạch đều có tính axit, 07/07 công trình đều có chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Trong năm 2025, chất lượng nước dưới đất tại các công trình trên địa bàn đều tương đối tốt, ngoài chỉ số pH thấp nêu trên, hầu hết các công trình đều có các chỉ số dinh dưỡng, hữu cơ và kim loại đạt quy chuẩn cho phép, chỉ có 02 công trình phát hiện các thông số vượt quy chuẩn là NB15B có hàm lượng Pb vượt quy chuẩn từ 1,5-1,8 lần, Cr vượt quy chuẩn 2,4 lần và công trình ĐN25 có hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 2,04 lần. So với năm 2024, chất lượng nước dưới đất trên địa bàn xã Nhon Trạch năm 2025 có sự cải thiện nhưng không nhiều.

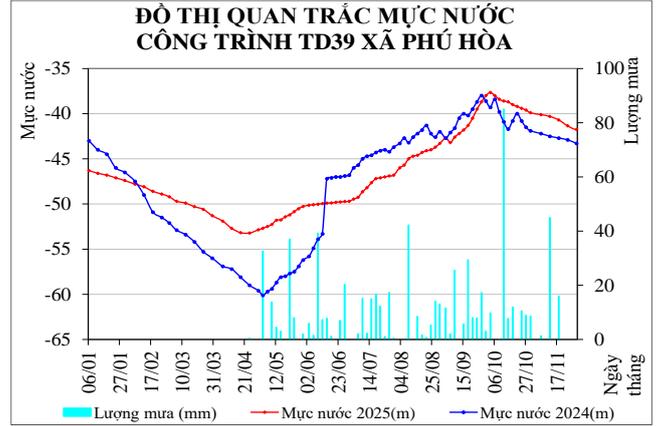
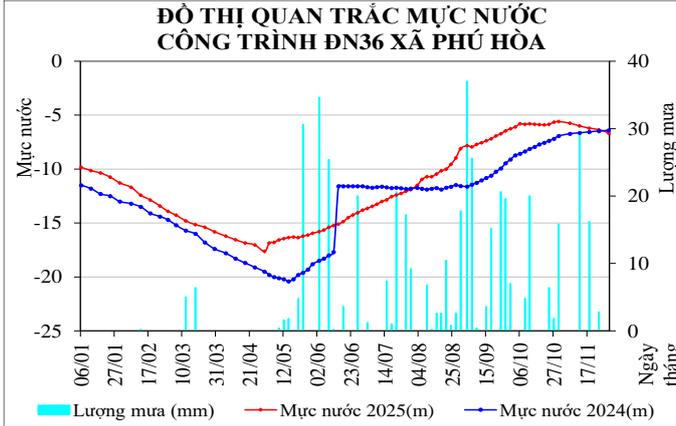
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại các công trình trên địa bàn xã Nhon Trạch đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép ở tất cả công trình, có 03/07 công trình phát hiện các thông số vượt quy chuẩn bao gồm ĐN27, NB15B và ĐN25, cụ thể: Hàm lượng kim loại nặng Fe vượt từ 2-34 lần tại cả 03 công trình ĐN27, NB15B và ĐN25; kim loại nặng Pb vượt 1,5-1,8 lần tại công trình NB15B, Cr vượt quy chuẩn 2,4 lần tại công trình NB15B và chỉ số pH vượt 1,04 lần tại công trình ĐN25.

Do đó khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

21. Xã Phú Hòa.

Trên địa bàn xã Phú Hòa được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN36 và TD39.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Phú Hòa đều tăng so với năm 2024, đặc biệt tại công trình TD39. Nguyên nhân mực nước năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Phú Hòa tăng so với năm 2024 là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025, nhiệt độ trung bình thấp. Mùa mưa năm 2025 đến sớm và phân bố đều, kéo dài giúp cho mực nước của 02 công trình luôn ở mức cao. Tuy mực nước tăng so với năm 2024 nhưng thời điểm cuối mùa khô và đầu mùa mưa tại công trình TD39 vẫn ghi nhận mực nước thấp nhất ở mức -52,86m tính từ miệng công trình, vượt mức cảnh báo vùng hạn chế khai thác nước theo Điều 32 Nghị định 53/2024/NĐ-CP (đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt ở các địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên và các địa phương khác không vượt quá 50m).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Phú Hòa có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại cả 02 công trình trên địa bàn xã Phú Hòa có tất cả thông số đều đạt quy chuẩn cho phép, đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

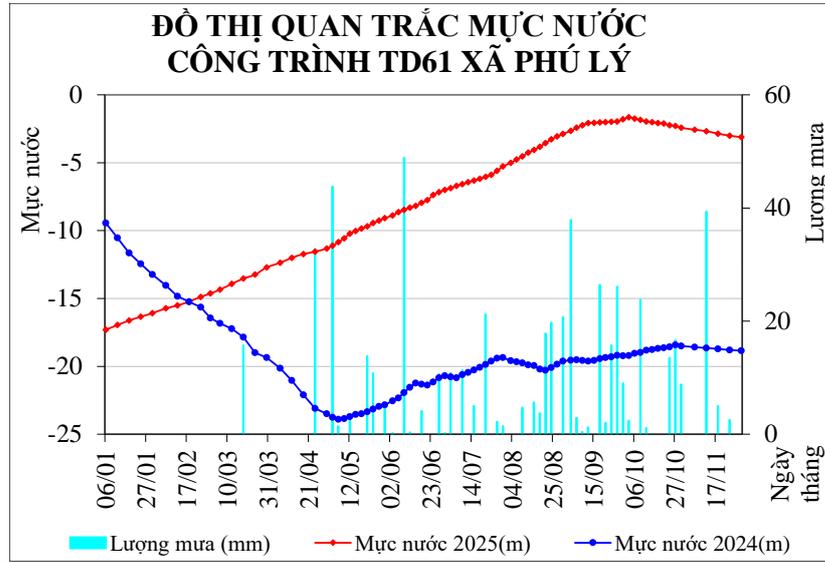
Tuy nhiên, cũng nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

22. Xã Phú Lý.

Trên địa bàn xã Phú Lý được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD61.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD61 xã Phú Lý tăng cao so với năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác trong mùa khô, nhiệt độ trung bình năm thấp và mùa mưa đến sớm, kéo dài và lượng mưa lớn.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD61 xã Phú Lý có chỉ số pH trung tính, chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong năm 2024 và 2025 đều ổn định và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD61 xã Phú Lý chưa đủ điều kiện để sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 2,7-4,1 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,47-2,67 lần.

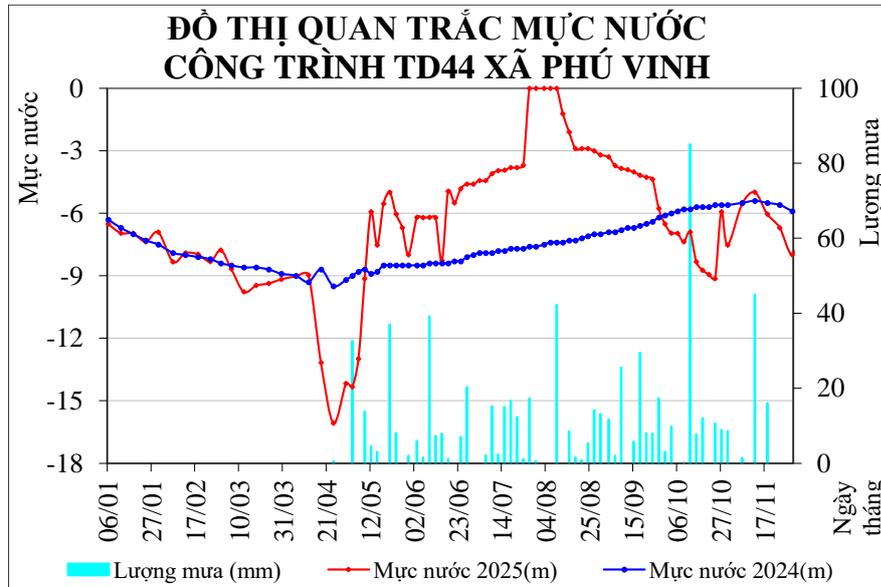
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

23. Xã Phú Vinh.

Trên địa bàn xã Phú Vinh được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD44.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD44 xã Phú Vinh dao động không ổn định so với cùng kỳ năm 2024, một số thời điểm cuối mùa khô mực nước xuống khá thấp sau đó tăng trở lại và đạt mức rất cao giữa mùa mưa. Nhìn chung, mực nước dưới đất tại công trình TD44 năm 2025 vẫn ở mức cao và đảm bảo được nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp của người dân trong địa bàn xã trong năm tới.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD44 xã Phú Vinh có chỉ số pH trung tính, chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong năm 2025 đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD44 xã Phú Vinh đạt điều kiện để sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, tất cả các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại đều nằm trong ngưỡng cho phép.

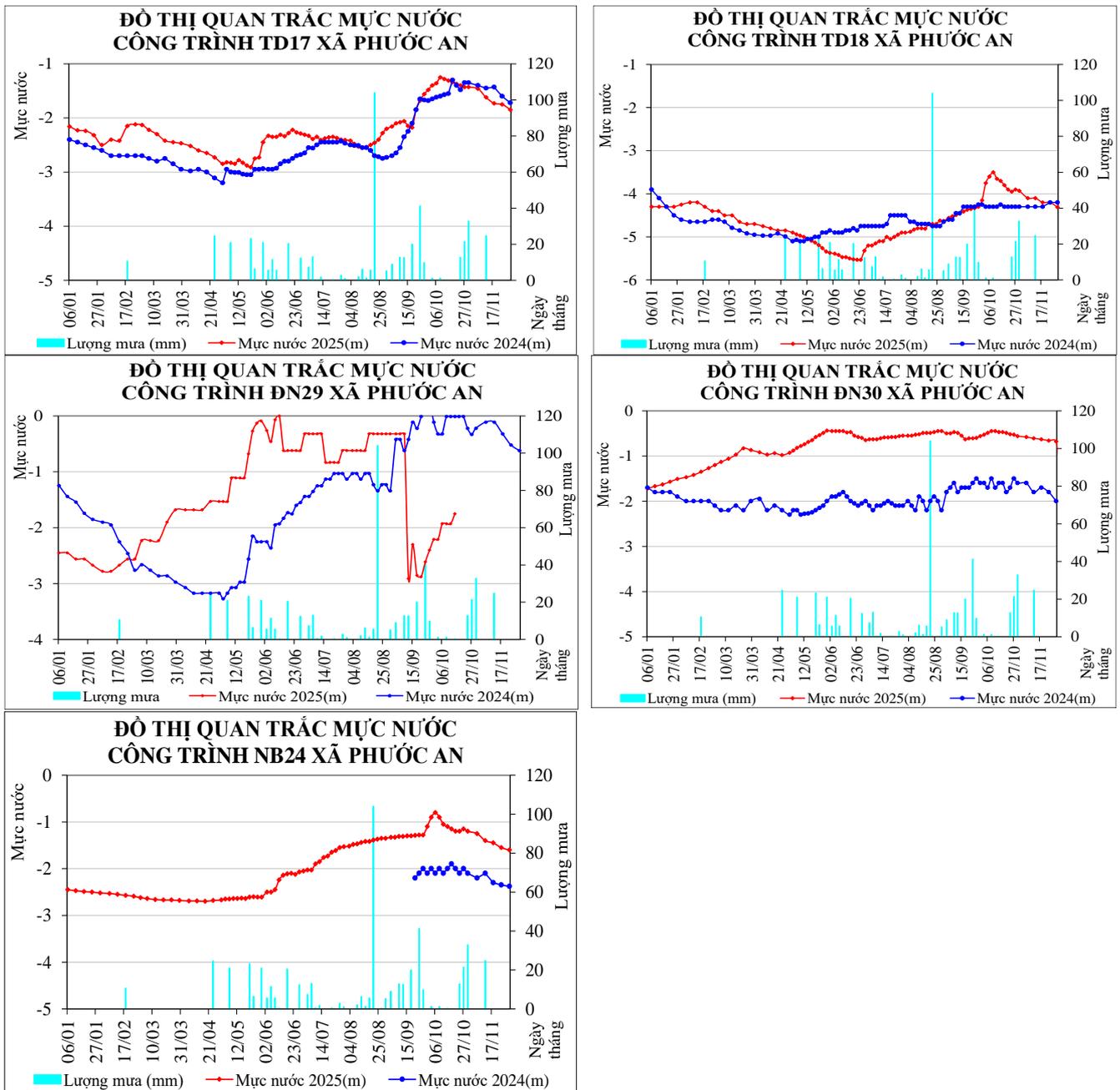
Tuy nhiên, cũng nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

24. Xã Phước An.

Trên địa bàn xã Phước An được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD17, TD18, ĐN29, ĐN30 và NB24.

Công trình NB24 năm 2024 đưa vào quan trắc từ tháng 9/2024, trong đợt quan trắc mùa khô năm 2025, xe chở thiết bị thu mẫu không thể tiếp cận khu vực công trình (đang hoàn thiện hạ tầng Khu Hậu cần cảng Phước An) nên không tiến hành thu mẫu quan trắc chất lượng nước.

Về mực nước:



Tất cả công trình trên địa bàn xã Phước An đều thuộc tầng chứa nước lỗ hổng trong các trầm tích Pliocen (n_2), đây là tầng chứa nước nông, ít phụ thuộc theo mùa. Mức nước dưới đất năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Phước An đều tăng nhẹ so với năm 2024 nhưng biên độ dao động và mức tăng không cao.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại tất cả công trình trên địa bàn xã Phước An đều có tính axit yếu, 07/09 mẫu đều thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Trong năm 2025, chất lượng nước dưới đất tại 03 công trình TD17, TD18 và DN29 đều tốt, ngoài chỉ số pH thấp nêu trên thì tất cả các thông số quan trắc hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình DN30 trong đợt quan trắc mùa khô phát hiện 03 thông số bị ô nhiễm gồm chỉ số Pecmanganat vượt quy chuẩn 1,36 lần, hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn 1,52 lần, hàm lượng kim loại

Fe vượt quy chuẩn 3,8 lần, trong đợt quan trắc mùa mưa không phát hiện ô nhiễm; Công trình NB24 chỉ thu mẫu trong đợt quan trắc mùa mưa và phát hiện hàm lượng kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn cho phép 1,85 lần.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại các công trình trên địa bàn xã Phước An đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp, nước có tính axit và một số kim loại nặng như Mn vượt quy chuẩn từ 1,9-2,5 lần tại công trình NB24 và ĐN30; kim loại Fe vượt quy chuẩn 3,63-63,3 lần tại các công trình NB24, ĐN29 và ĐN30; riêng công trình ĐN30 còn phát hiện một số thông số khác không đạt quy chuẩn như chỉ số Pecmanganat vượt 2,73 lần và hàm lượng Amoni vượt 1,52 lần so với quy chuẩn.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

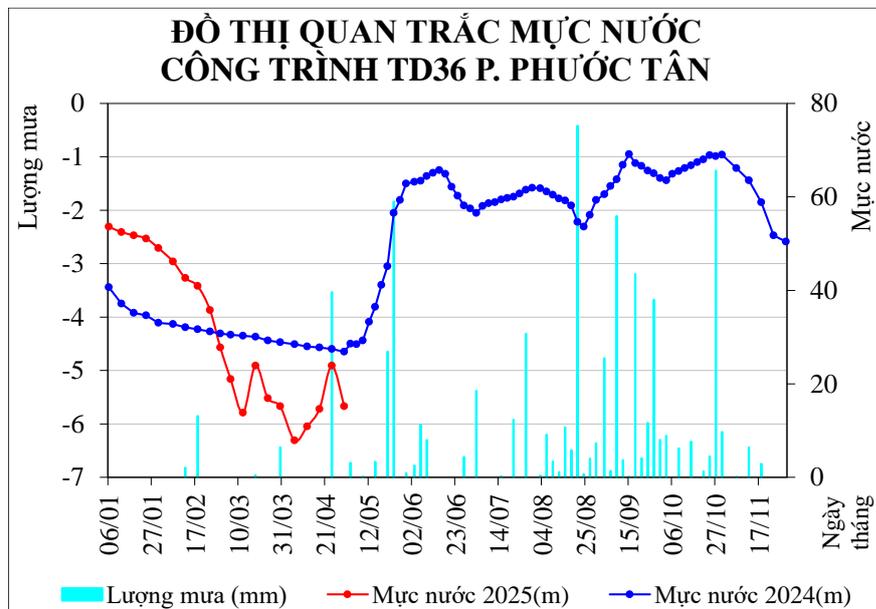
25. Phường Phước Tân.

Trên địa bàn phường Phước Tân được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD36.

Cuối tháng 4/2025, công trình TD36 không còn tiếp tục quan trắc do nằm trong khu vực xây dựng đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD36 phường Phước Tân có mức dao động cao hơn năm 2024 với biên độ 5,1m so với mức 3,4m của năm 2024.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD36 phường Phước Tân có chỉ số pH có tính axit nhẹ, thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, các thông số quan trắc còn lại bao gồm hàm lượng các chất

hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

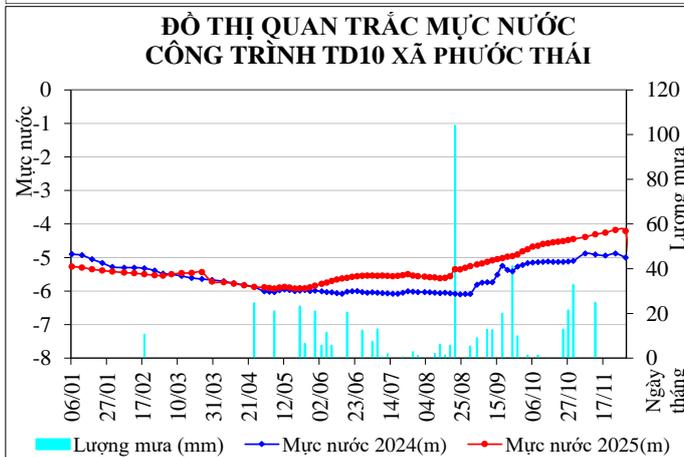
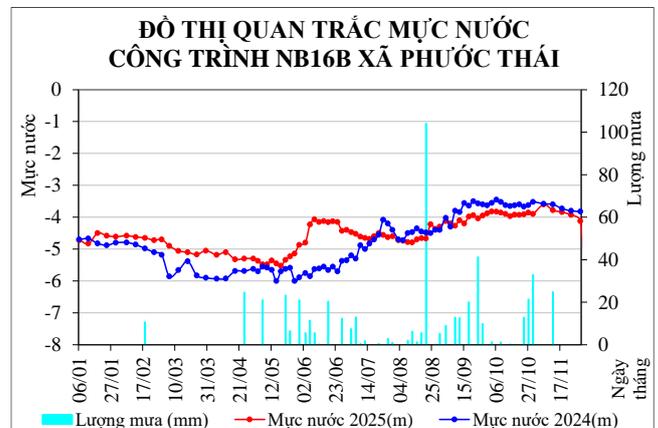
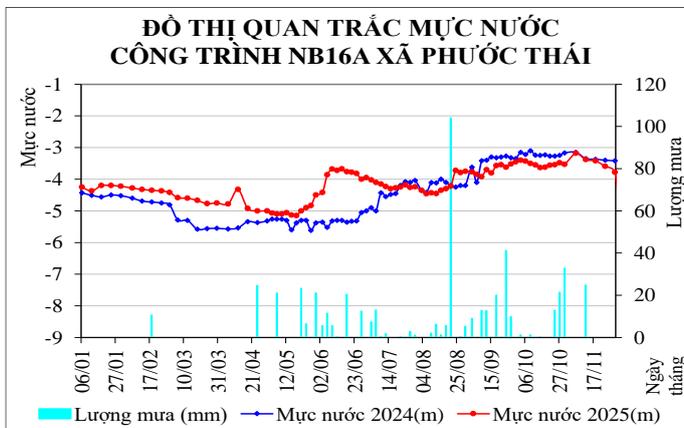
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước công trình TD36 phường Phước Tân không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn cho phép 3,03 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

26. Xã Phước Thái.

Trên địa bàn xã Phước Thái được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB16A, NB16B và TD10.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình NB16A và NB16B tương đương với năm 2024, riêng công trình TD10 có mực nước mùa mưa tăng cao so với cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

Nước dưới đất tại 02 công trình NB16A và NB16B có tính axit, thấp hơn khoảng giới hạn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT trong cả 02 đợt quan trắc, công trình TD10 có chỉ số pH ở mức trung tính. Chất lượng nước tại 03 công trình trên địa bàn xã Phước Thái có sự khác nhau rõ rệt, cụ thể:

+ Công trình TD10: Tất cả các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong 02 đợt quan trắc tại công trình TD10 đều có sự cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ Công trình NB16A: Ngoài chỉ số pH thấp hơn khoảng giới hạn cho phép, các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong 02 đợt quan trắc đều có sự cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ Công trình NB16B có chất lượng nước xấu, không có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, ngoài chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, tại công trình này phát hiện 07 thông số vượt quy chuẩn bao gồm: Độ cứng tổng vượt 2,7 lần, chỉ số Pecmanganat vượt 1,15-2,65 lần, Amoni vượt 1,66-1,97 lần, Clorua vượt 18,32-19,46 lần, Sunphat vượt 1,4-1,74 lần, hàm lượng kim loại nặng Pb vượt rất cao trong đợt quan trắc mùa khô (24 lần so với quy chuẩn, cao hơn mức 9,4 lần của năm 2024), tổng độ khoáng hóa (TDS) vượt 4,42-5,17 lần, bên cạnh đó công trình NB16B trong 05 năm quan trắc gần đây đều có dấu hiệu nhiễm mặn (hàm lượng TDS vượt mức 1500 mg/l) và nằm trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo Điều 33 Nghị định 53/2024/NĐ-CP.

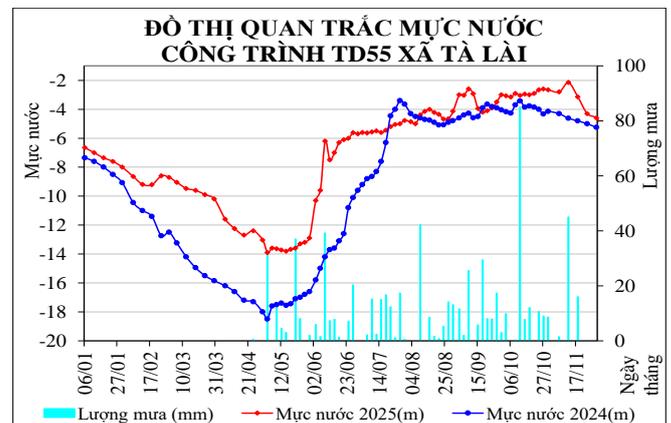
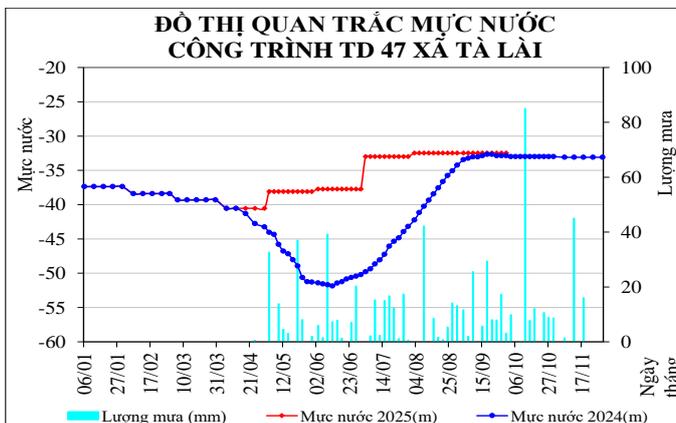
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Phước Thái đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép (công trình NB16A), hàm lượng kim loại nặng Fe vượt chuẩn (công trình TD10), riêng công trình NB16B có các thông số độ cứng tổng, chỉ số Pecmanganat, tổng độ khoáng hóa (TDS), Amoni, Clorua, Sunphat, hàm lượng kim loại nặng Pb và Mn vượt quy chuẩn cho phép.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

27. Xã Tà Lại.

Trên địa bàn xã Tà Lại được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD47 và TD55.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Tà Lài đều tăng so với năm 2024, mức dao động giữa mùa mưa và mùa khô cũng ít hơn so với năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác trong mùa khô và lượng mưa rất lớn trong mùa mưa giúp giữ được trữ lượng nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Tà Lài có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng tăng nhẹ so với năm 2024, hàm lượng kim loại nặng cải thiện so với năm 2024, tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD47 đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn cho phép; công trình TD55 có chất lượng nước không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Fe vượt 2,33-4,2 lần so với quy chuẩn cho phép.

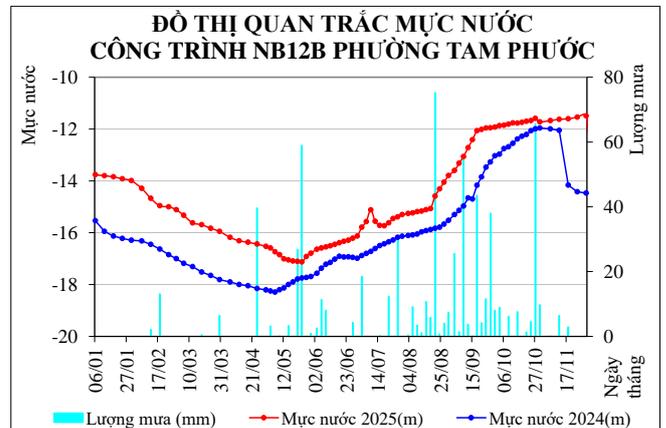
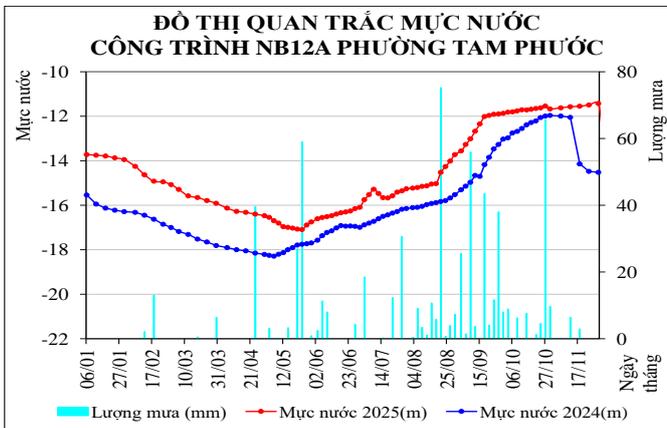
Tuy nhiên, cũng nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

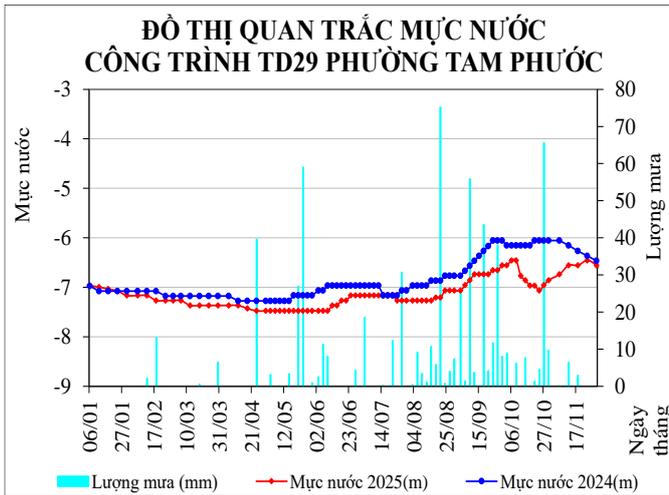
28. Phường Tam Phước.

Trên địa bàn phường Tam Phước được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD29, NB12A và NB12B.

Về mực nước:

Mức nước dưới đất năm 2025 tại cả 02 công trình NB12A và NB12B tăng so với năm 2024, đặc biệt vào cuối mùa mưa do tình hình mưa lũ năm 2025 vào cuối mùa. Công trình TD29 có biên độ dao động giữa mùa khô và mùa mưa không cao, đa số thời điểm trong năm có mực nước thấp hơn không đáng kể so với cùng kỳ năm 2024, đến cuối tháng 11, mực nước tiếp tục tăng và kết thúc năm ở mức tương đương năm 2024.





Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình trên địa bàn phường Tam Phước đều có chỉ số pH có tính axit nhẹ, thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH không đạt quy chuẩn, cả 03 công trình đều có chất lượng nước cải thiện so với năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn phường Tam Phước đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới ngưỡng cho phép, ngoài ra tại công trình NB12B có hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,83-1,86 lần.

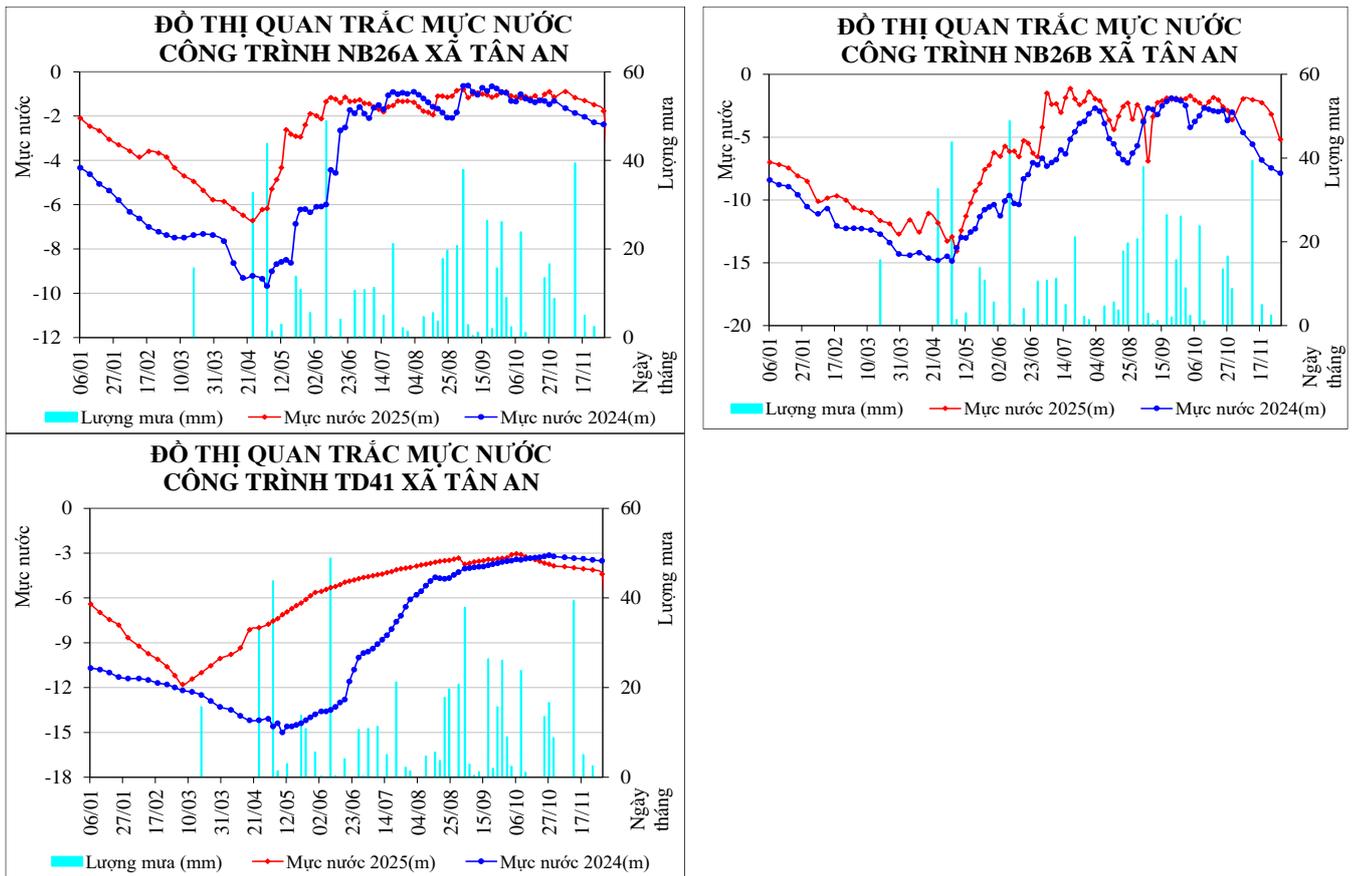
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH và kim loại nặng Fe phù hợp trước khi sử dụng.

29. Xã Tân An.

Trên địa bàn xã Tân An được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD41, NB26A và NB26B.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại cả 03 công trình trên địa bàn xã Tân An đều tăng so với năm 2024, biên độ dao động giữa mùa mưa và mùa khô cũng ít hơn so với năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025 và lượng mưa lớn đến sớm và kéo dài trong suốt mùa mưa. Mực nước dưới đất tăng cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn xã trong năm tới.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình trên địa bàn xã Tân An có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình NB26A và NB26B có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD41 trong đợt quan trắc mùa mưa có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 1,6 lần, các thông số còn lại đạt quy chuẩn cho phép.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Tân An đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 1,2-8 lần, riêng công trình TD41 còn có chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 5,6-6,3 lần.

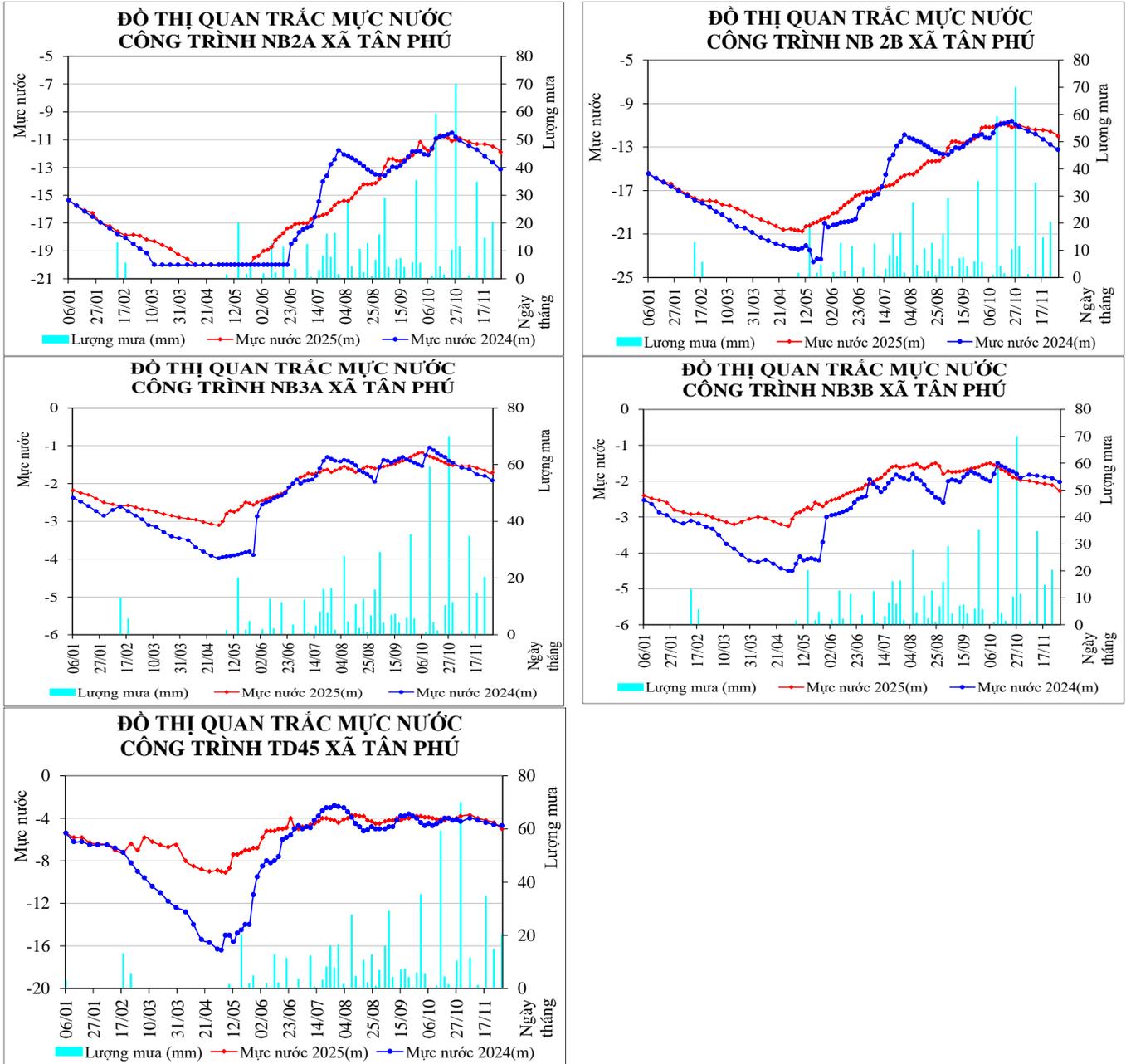
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

30. Xã Tân Phú.

Trên địa bàn xã Tân Phú được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD45, NB2A, NB2B, NB3A và NB3B.

Về mực nước:

Mức nước dưới đất năm 2025 tại 05 công trình trên địa bàn xã Tân Phú có biên độ dao động ít hơn năm 2024 do mực nước mùa khô ít bị suy giảm và mực nước mùa mưa của cả 02 năm đều cao nhờ lượng mưa lớn, đặc biệt trong năm 2025 lượng mưa lớn kéo dài suốt mùa mưa nên mực nước đến hết tháng 11 vẫn chưa sụt giảm như năm 2024. Mực nước dưới đất cuối mùa tăng cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình trên địa bàn xã Tân Phú có chỉ số pH từ trung tính đến axit nhẹ, có 02 công trình NB3A và NB3B có chỉ số pH thấp hơn khoảng giới hạn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH, các thông số quan trắc hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ và dinh

đường ít thay đổi, hàm lượng các kim loại nặng trong mẫu nước dưới đất năm 2025 tại 05 công trình có cải thiện nhẹ.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Có 02 công trình NB2A và TD45 có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Các công trình còn lại không đạt điều kiện do có chỉ số pH dưới khoảng cho phép (NB3A, NB3B) và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 1,13-3,23 lần (NB2B, NB3B).

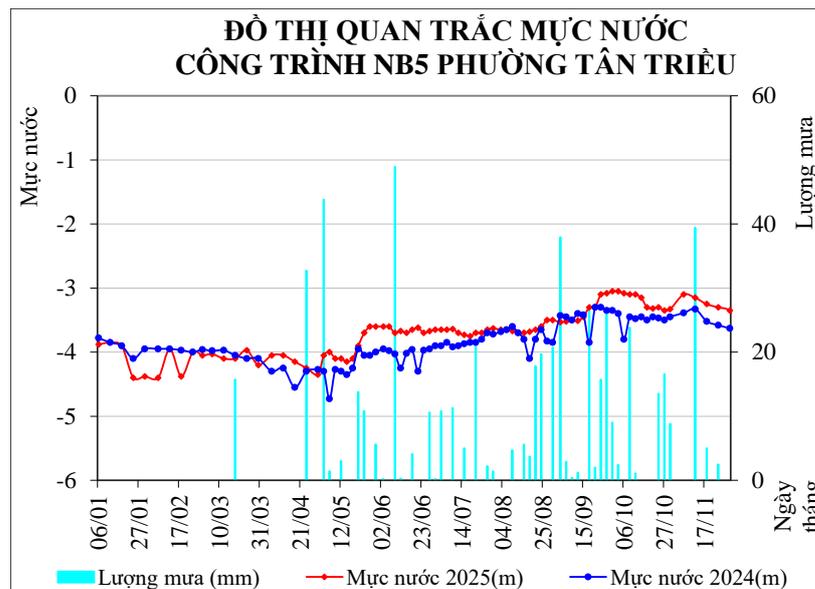
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

31. Phường Tân Triều.

Trên địa bàn phường Tân Triều được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB5.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình NB5 trên địa bàn phường Tân Triều tăng không đáng kể so với năm 2024, mực nước dao động không đáng kể do công trình này ở tầng chứa nước nông (tầng pliocen – n₂), ít thay đổi theo mùa.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình NB5 trên địa bàn phường Tân Triều có chỉ số pH có tính axit nhẹ, thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với năm 2024, hàm lượng một số kim loại và chất hữu cơ trong năm 2025 tăng nhẹ nhưng vẫn đạt quy chuẩn, riêng kim loại Pb năm 2024 vượt quy chuẩn 1,2 lần thì năm 2025 đã giảm và đạt quy chuẩn cho phép.

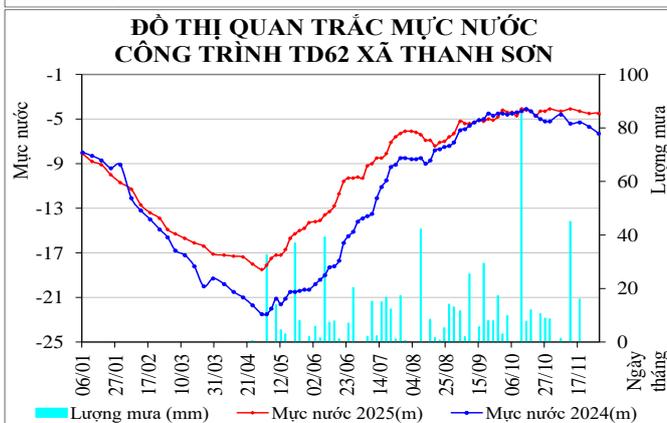
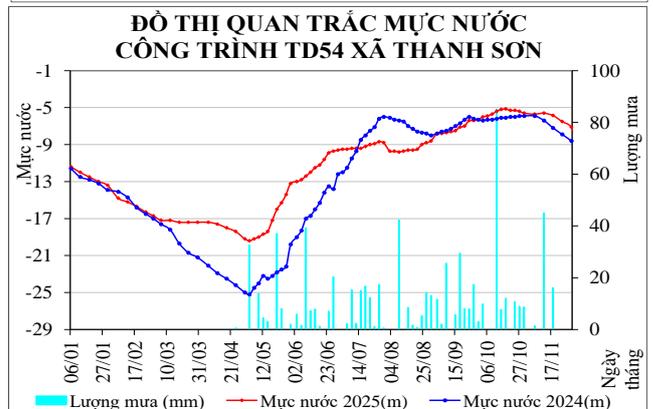
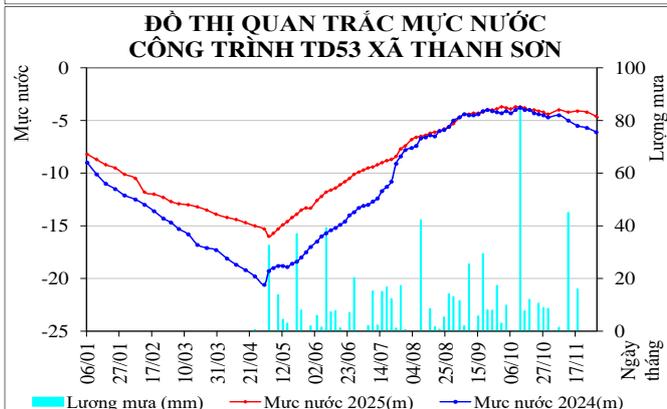
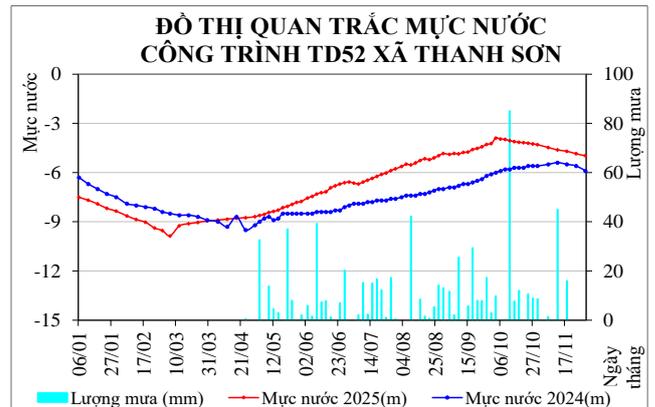
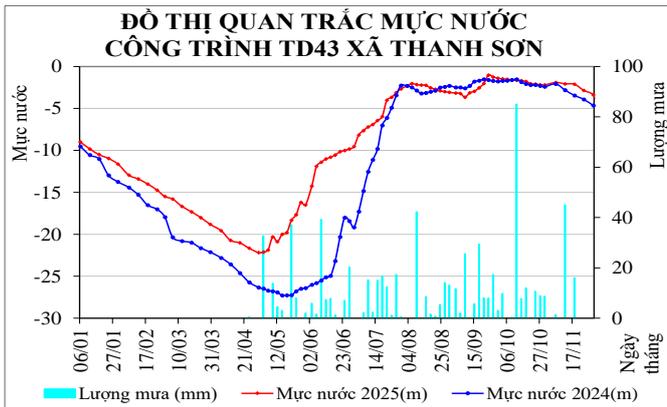
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình NB5 không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 6,47 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

32. Xã Thanh Sơn.

Trên địa bàn xã Thanh Sơn được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD43, TD52, TD53, TD54 và TD62.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại 05 công trình trên địa bàn xã Thanh Sơn đều tăng so với năm 2024, với mức tăng trung bình khoảng 4,5m và chênh lệch mực nước vào cuối năm ở khoảng 2,5m. Biên độ dao động mực nước giữa mùa mưa

và mùa khô năm 2025 ít hơn so với năm 2024 do lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025 và không bị tình trạng nắng nóng kéo dài như năm 2024, góp phần bổ túc mực nước giảm đi do nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp. Mùa mưa năm 2025 cũng đến sớm, kéo dài và lượng mưa lớn hơn so với năm 2024 giúp cho mực nước tại tất cả công trình vào cuối tháng 11 vẫn ở mức cao. Mực nước dưới đất cuối mùa tăng cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 05 công trình xã Thanh Sơn có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Đợt quan trắc mùa khô có 03/05 công trình (TD52, TD53, TD54) có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD43 có hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn cho phép 1,52 lần, riêng công trình TD62 có chất lượng nước xấu, phát hiện 04 thông số vượt quy chuẩn cho phép bao gồm: Độ cứng tổng vượt 1,1 lần, Sunphat vượt 1,38 lần, kim loại nặng Mn vượt 3,72 lần, kim loại nặng Fe vượt 4,18 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT. Trong đợt quan trắc mùa mưa, tất cả các công trình trên địa bàn xã đều có chất lượng nước tốt, tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép.

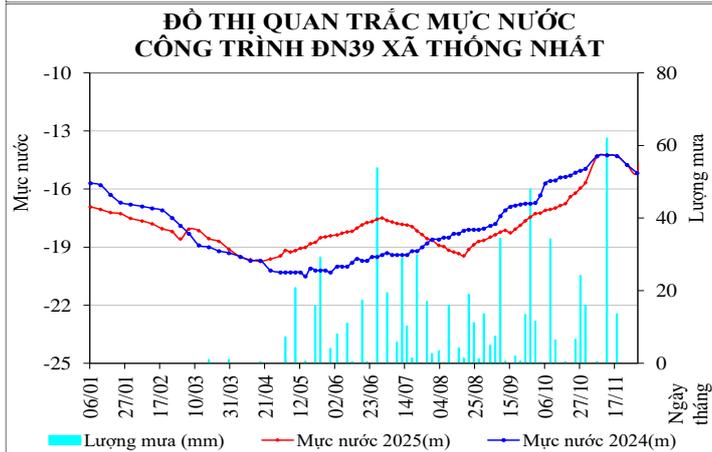
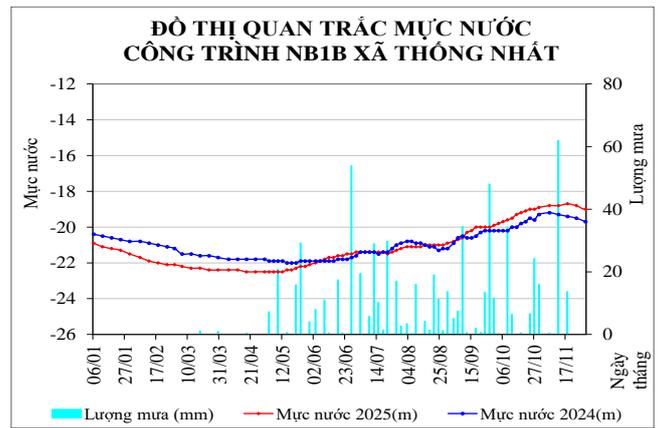
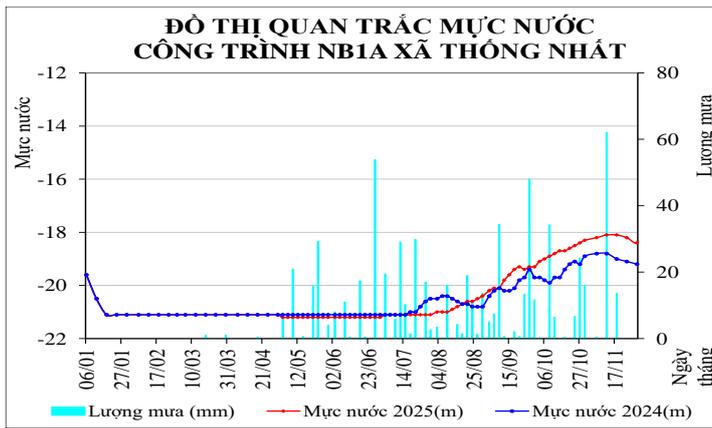
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Công trình TD53 có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, công trình TD54 không đạt điều kiện do chỉ số pH dưới ngưỡng cho phép. Các công trình còn lại có chất lượng nước không đạt điều kiện do có một số thông số vượt quy chuẩn như công trình TD62 có các thông số độ cứng tổng, chỉ số Pecmanganat, Sunphat, Mn và Fe vượt quy chuẩn; công trình TD43 có hàm lượng Mn và Fe không đạt quy chuẩn; công trình TD52 có hàm lượng Fe không đạt quy chuẩn.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

33. Xã Thống Nhất.

Trên địa bàn xã Thống Nhất được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB1A, NB1B và ĐN39.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn xã Thống Nhất có tăng nhẹ so với năm 2024 nhưng không đáng kể, công trình NB1A vẫn bị cạn nước (trễ hơn 1 tuần so với năm 2024).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Thống Nhất có chỉ số pH có tính axit nhẹ đến trung tính, công trình NB1A và NB1B có pH thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH, cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

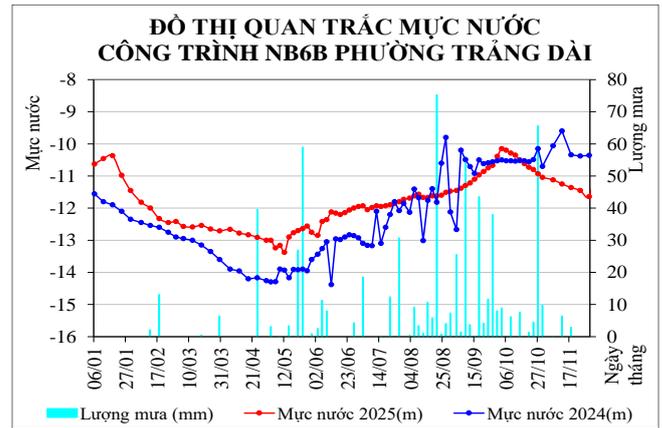
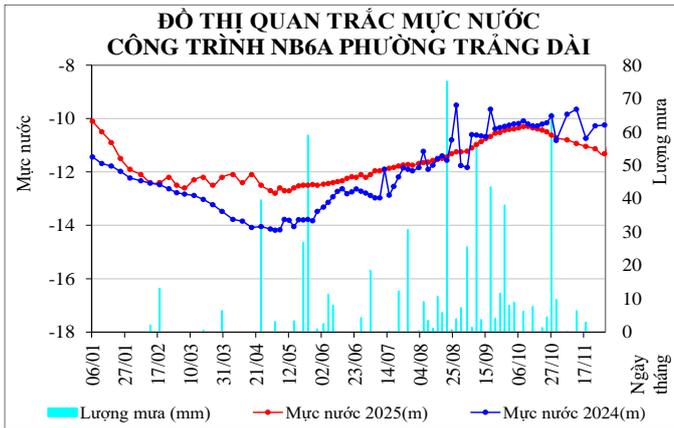
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Thống Nhất đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, ngoài ra công trình NB1B còn có thông số kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn 1,2 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH và kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

34. Phường Trảng Dài.

Trên địa bàn phường Trảng Dài được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB6A và NB6B.

Về mức nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn phường Trảng Dài hầu hết các thời điểm trong năm 2025 đều ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 nhờ mưa trái mùa trong mùa khô và mùa mưa đến sớm, tuy nhiên vào thời điểm tháng 11, mực nước tại 02 công trình có dấu hiệu giảm và thấp hơn so với cuối năm 2024. Nhìn chung mực nước dưới đất tại 02 công trình phường Trảng Dài năm 2025 ở mức cao.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại 02 công trình phường Trảng Dài có chỉ số pH axit nhẹ, công trình NB6B thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều phát hiện các thông số ô nhiễm trong năm 2025: công trình NB6B có chất lượng nước tốt hơn, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, các thông số kim loại nặng giảm trong đợt quan trắc mùa khô nhưng tăng trở lại trong mùa mưa, trong đó thông số Pb vượt quy chuẩn 1,9 lần. Công trình NB6A có chất lượng nước suy giảm so với năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng tăng, trong đó hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn 1,67 lần, hàm lượng các kim loại nặng cũng tăng so với năm 2024, trong đó thông số Pb vượt quy chuẩn ở mức rất cao (từ 26 đến 31 lần) so với quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn phường Trảng Dài đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình NB6B có chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép, các kim loại nặng Pb vượt quy chuẩn 1,9 lần và Fe vượt quy chuẩn 11,23 lần. Công trình NB6A có chất lượng xấu hơn, ngoài chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép, các thông số như Amoni vượt quy chuẩn 1,67 lần, các kim loại Pb vượt quy chuẩn 26-31 lần, Mn vượt 1,5-2,6 lần và Fe vượt 5,3-10,5 lần và chỉ số Pecmanganat vượt quy chuẩn 1,9 lần so với quy chuẩn cho phép.

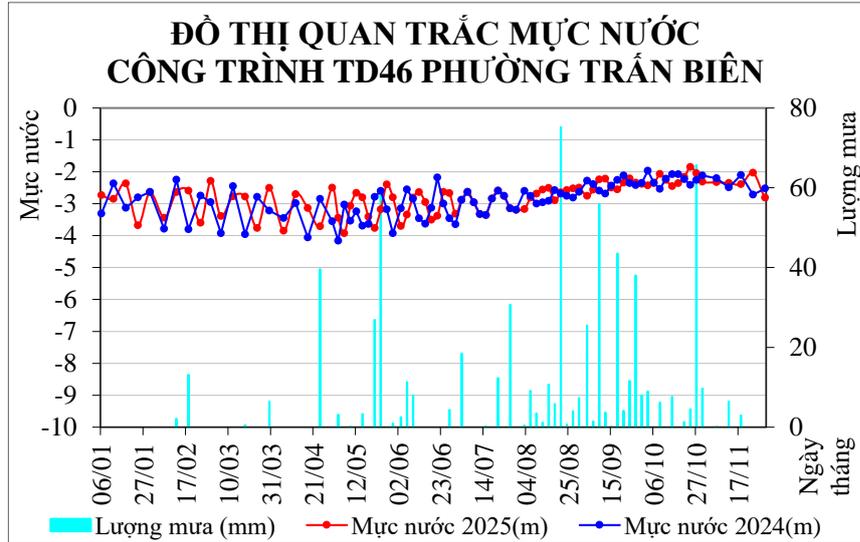
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

35. Phường Trảng Biên.

Trên địa bàn phường Trần Biên được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD46.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD46 phường Trần Biên không thay đổi so với năm 2024, mực nước dao động không đáng kể trong năm do công trình này ở tầng chứa nước nông và nằm gần sông Đồng Nai, ít thay đổi theo mùa hơn so với các tầng nước sâu.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD46 phường Trần Biên có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Chất lượng nước công trình TD46 tương đối tốt, các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, riêng thông số kim loại nặng Fe có cải thiện nhưng trong đợt quan trắc mùa khô vẫn vượt 1,28 lần so với quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

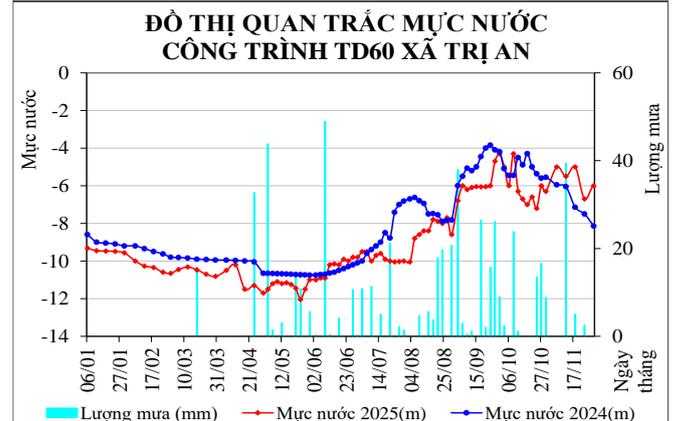
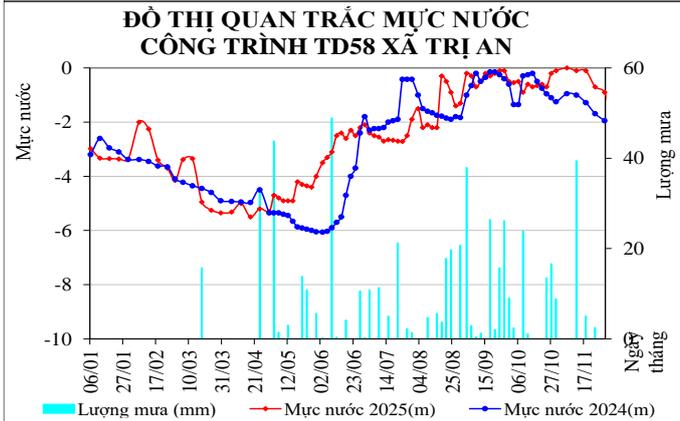
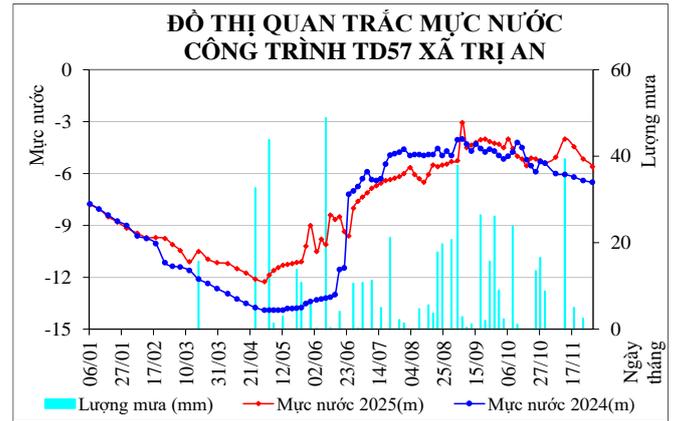
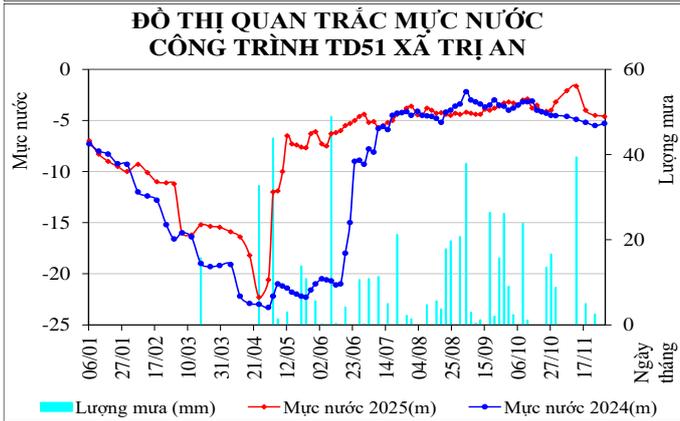
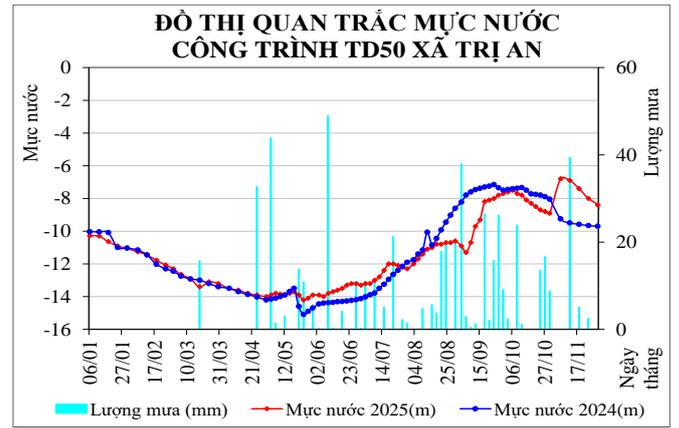
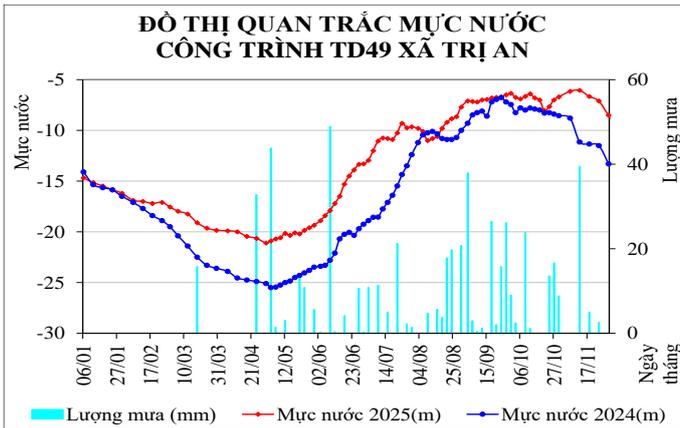
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD46 phường Trần Biên không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng các kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 3,3 lần, Fe vượt quy chuẩn từ 2-21,3 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

36. Xã Trị An.

Trên địa bàn xã Trị An được bố trí 06 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD49, TD50, TD51, TD57, TD58 và TD60.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Trị An có biên độ dao động ít hơn so với cùng kỳ năm 2024 nhờ mưa trái mùa và không khí ôn hòa trong mùa khô và mùa mưa đến sớm, kéo dài. Mức nước cuối năm tại các công trình quan trắc nước dưới đất trên địa bàn xã Trị An trong năm 2025 ở mức cao và cao hơn cùng kỳ năm 2024, mức nước cuối mùa tăng cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại 06 công trình trên địa bàn xã Trị An đều có chung tầng chứa nước J_{1-2} , chất lượng nước ở 06 công trình có tính chất tương tự nhau, hầu có chỉ số pH trung tính, có tính axit nhẹ, có 01/12 mẫu có chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT (công trình TD51). Cả 06 công trình đều có hàm lượng các chất hữu cơ và dinh dưỡng ở mức thấp, chất lượng cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép, đối với hàm lượng các kim loại

nặng chỉ có công trình TD57 đạt quy chuẩn cho phép, các công trình còn lại có hàm lượng Mn vượt quy chuẩn từ 1-2-2,06 lần, riêng công trình TD50 còn phát hiện hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,19 so với QCVN 09:2023/BTNMT.

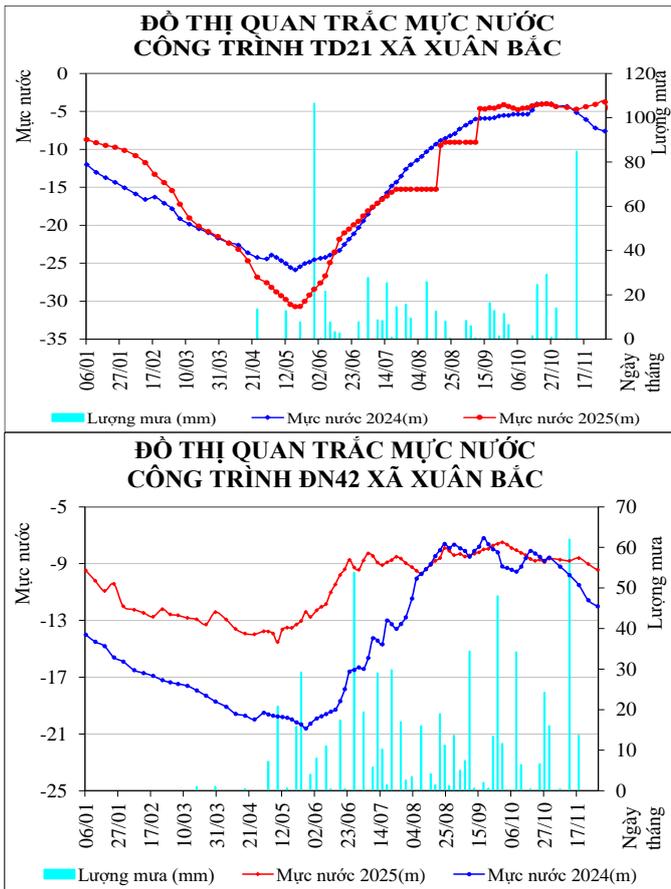
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 06 công trình trên địa bàn xã Trị An đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do tất cả các công trình đều có hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 1,2-10,3 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 3,5-19,77 lần, ngoài ra công trình TD49 có chỉ số pH dưới khoảng cho phép; công trình TD51 có chỉ số pH dưới khoảng cho phép và chỉ số Pecmanganat vượt quy chuẩn 1,41 lần.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

37. Xã Xuân Bắc.

Trên địa bàn xã Xuân Bắc được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN42, TD21 và TD28.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Xuân Bắc năm 2025 có sự khác nhau, cụ thể:

+ Công trình TD21: Mực nước mùa khô xuống sâu từ giữa mùa khô và thấp hơn năm 2024 do nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp khu vực này rất lớn, tuy nhiên từ đầu tháng 5 nhờ lượng mưa đến sớm và kéo dài nên mực nước

tại công trình này tăng trở lại và cao hơn cùng kỳ năm 2024 vào những tháng cuối mùa mưa.

+ Công trình TD28: Mức nước đầu mùa khô cũng suy giảm rất nhanh nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ năm 2024 và tăng trở lại, mực nước mùa mưa tại công trình ở mức rất cao và tương đương với năm 2024.

+ Công trình ĐN42: Có mức suy giảm mực nước mùa khô ít nhất trong cả 03 công trình, biên độ dao động giữa mùa mưa và mùa khô cũng rất ít (6,1m), hầu hết các thời điểm trong năm 2025 công trình ĐN42 đều có mực nước cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

Về tổng thể, mực nước dưới đất trên địa bàn xã Xuân Bắc tăng so với năm 2024 và mực nước cuối năm tại các công trình đều ở mức cao, góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Xuân Bắc có tính axit nhẹ đến trung tính, có 01 mẫu mùa mưa của công trình TD28 thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD21 có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD28 và ĐN42 có chất lượng nước suy giảm nhẹ, hàm lượng các chất hữu cơ và kim loại nặng đều tăng so với năm 2024, trong đó công trình ĐN42 phát hiện hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn 1,9 lần và Nitrit vượt quy chuẩn 1,1 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

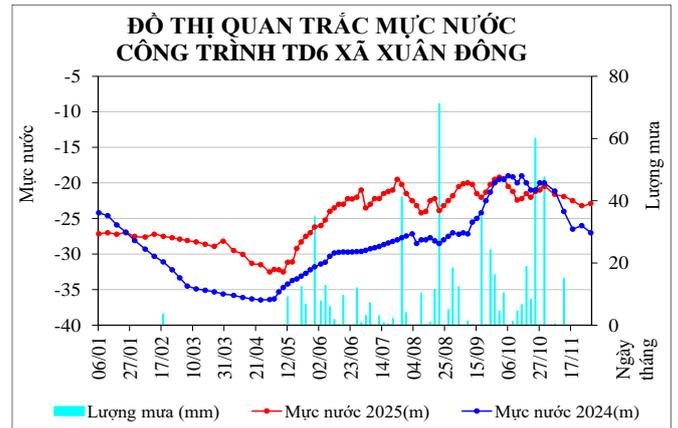
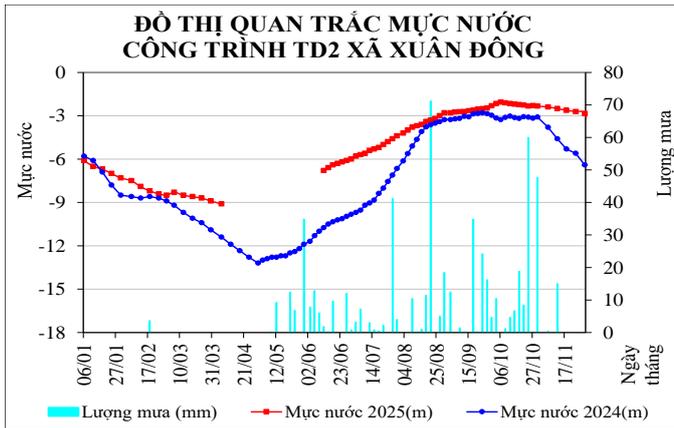
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD21 đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Các công trình còn lại không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có các thông số vượt quy chuẩn: Công trình TD28 có chỉ số pH dưới khoảng cho phép, hàm lượng các kim loại Mn vượt quy chuẩn 2,3 lần và kim loại Fe vượt quy chuẩn 6,77 lần; Công trình ĐN42 có hàm lượng Amoni vượt 1,9 lần, Nitrit vượt 1,2 lần và kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 2,3 lần so với quy chuẩn.

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

38. Xã Xuân Đông.

Trên địa bàn xã Xuân Đông được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD2 và TD6.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Đông tăng so với năm 2024, nhờ các cơn mưa trái mùa trong giai đoạn cuối mùa khô và mùa mưa đến sớm, kéo dài cùng với lượng mưa lớn. Mực nước dưới đất tăng cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Xuân Đông có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước còn tương đối tốt nhưng so với năm 2024 hàm lượng các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đang có chiều hướng tăng, trong đó tại công trình TD6 phát hiện hàm lượng Mn vượt 2,06 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Đông đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn từ 1,3-10,3 lần và kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 1,13-15,5 lần, ngoài ra công trình TD6 còn có độ cứng tổng vượt quy chuẩn 1,31 lần.

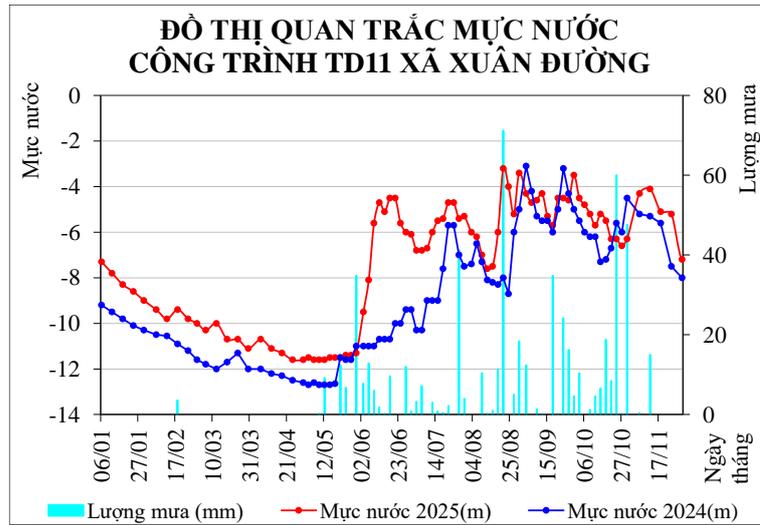
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

39. Xã Xuân Đường.

Trên địa bàn xã Xuân Đường được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD11.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất năm 2025 tại công trình TD11 xã Xuân Đường có mực nước trong mùa khô luôn ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác và nhiệt độ không khí trung bình thấp hơn năm trước. Vào mùa mưa, mực nước tại công trình trong 02 năm đều ở mức cao, năm 2025 mực nước có tăng nhẹ so với năm 2024 nhờ lượng mưa lớn và kéo dài, mực nước dưới đất cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD11 xã Xuân Đường có sự khác biệt rõ rệt giữa mùa khô và mùa mưa: Chất lượng nước trong đợt thu mẫu mùa khô có chỉ số pH mang tính axit và thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, ngoài ra tại công trình còn ghi nhận hàm lượng kim loại Fe vượt 2,34 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT và suy giảm nhẹ so với năm 2024. Trong đợt thu mẫu mùa mưa, tất cả các thông số quan trắc tại công trình đều đạt quy chuẩn cho phép.

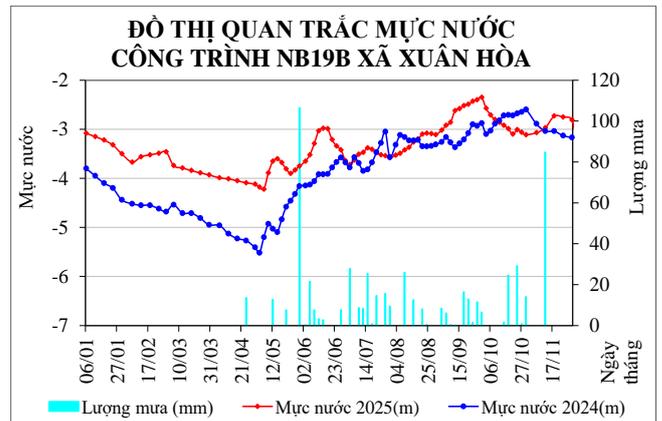
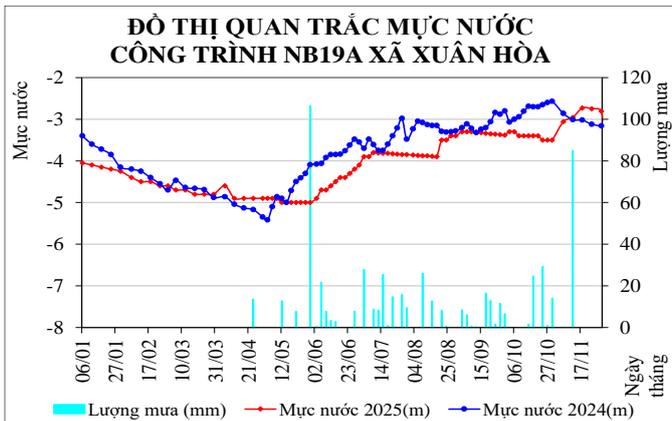
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD11 xã Xuân Đường trong đợt quan trắc mùa mưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt nhưng trong đợt quan trắc mùa khô không đáp ứng do chỉ số pH dưới khoảng cho phép, chỉ số Pecmanganat vượt 1,97 lần, kim loại nặng Mn vượt 1,9 lần và kim loại nặng Fe vượt 39 lần so với quy chuẩn.

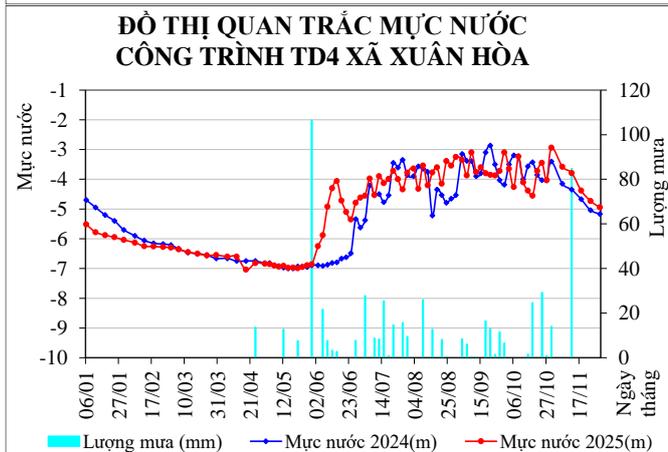
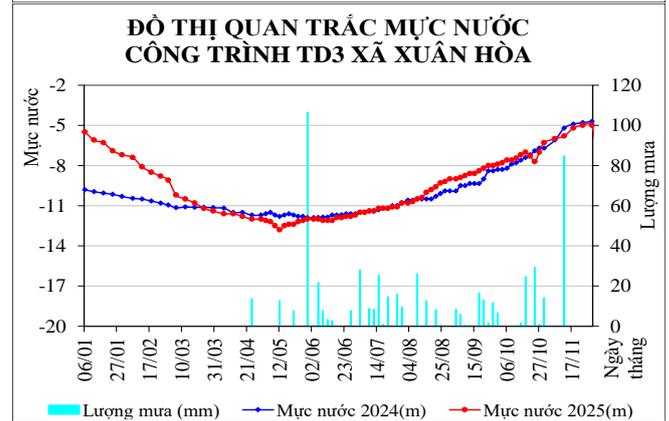
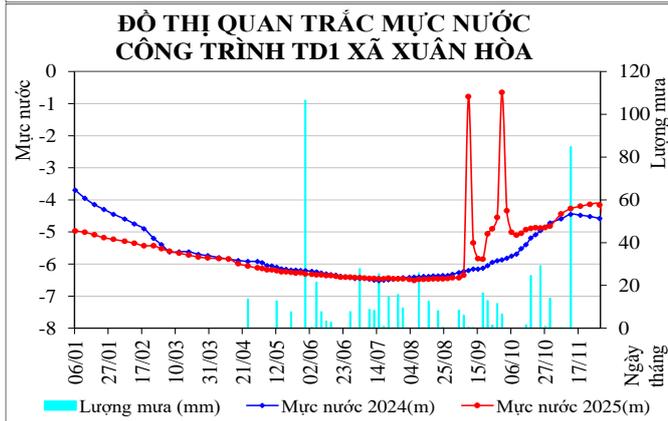
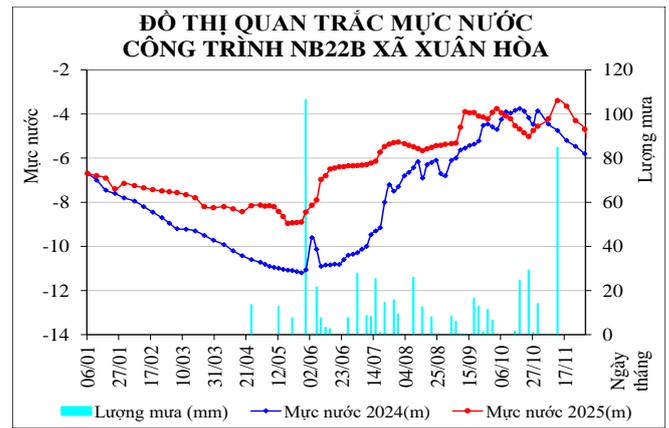
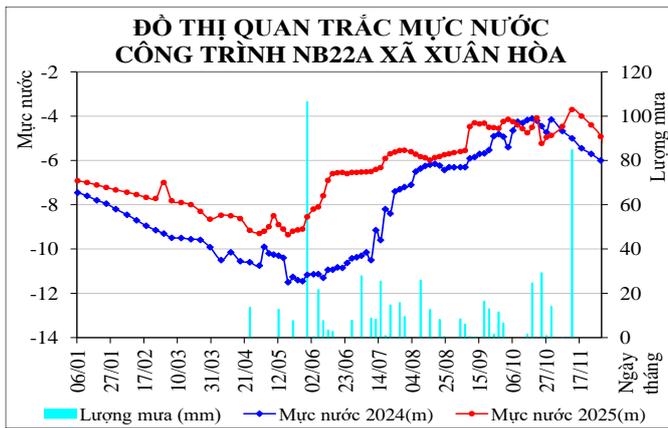
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

40. Xã Xuân Hòa.

Trên địa bàn xã Xuân Hòa được bố trí 07 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD1, TD3, TD4, NB19A, NB19B, NB22A và NB22B.

Về mực nước:





Mức nước dưới đất năm 2025 tại hầu hết các công trình trên địa bàn xã Xuân Hòa tăng so với năm 2024 nhưng không nhiều. Riêng công trình TD1 có 02 thời điểm đo sau 02 cơn bão tháng 9 và tháng 10 có mực nước tăng rất cao trong ngày rồi hạ trở lại bình thường. Nhìn chung, mực nước tại các công trình trên địa bàn xã Xuân Hòa năm 2025 cao, mực nước cuối năm ở tất cả các công trình đều cao hơn cùng kỳ năm trước, đảm bảo được nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã trong năm tới.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại các công trình trên địa bàn xã Xuân Hòa có tính axit nhẹ đến trung tính, có 04/07 công trình có chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT là TD4, NB19A, NB22A và NB22B, công trình TD1 và TD3 nước hơi cứng. Chất lượng nước tại các công trình tương đối tốt, các thông số dinh dưỡng và hữu cơ có hàm lượng thấp, chất lượng cải thiện so với năm 2024

và đạt quy chuẩn cho phép, các thông số kim loại nặng không có sự cải thiện so với năm 2024 và phát hiện một số công trình có hàm lượng kim loại vượt quy chuẩn bao gồm: Công trình TD3 có kim loại nặng Pb vượt quy chuẩn 1,58 lần và Mn vượt quy chuẩn 1,48-1,58 lần, công trình NB19A, NB19B có hàm lượng Fe vượt quy chuẩn từ 1,37-2 lần.

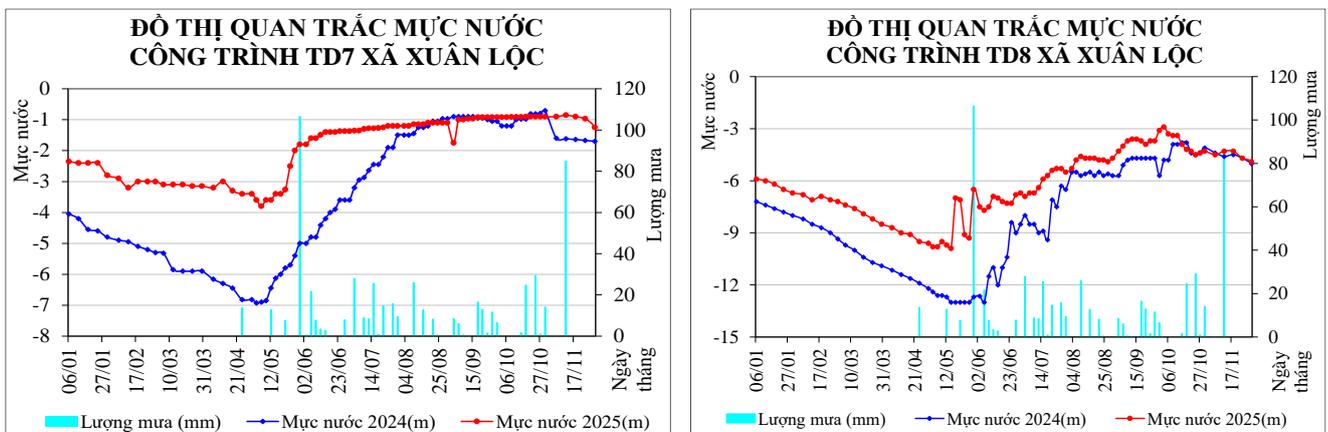
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại các công trình trên địa bàn xã Xuân Hòa đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép (các công trình TD4, NB22A và NB22B), nước cứng (TD3, vượt quy chuẩn 1,03 lần), hàm lượng các kim loại như As (TD3, vượt quy chuẩn 3,4-7,9 lần), Mn (vượt quy chuẩn 1,9-7,9 lần tại các công trình NB19A, NB19B, TD1, TD3), Fe (vượt quy chuẩn 2,03-29,93 lần tại các công trình NB19A, NB19B, NB22B, TD3 và TD4).

Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý pH và các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

41. Xã Xuân Lộc.

Trên địa bàn xã Xuân Lộc được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD7, và TD8.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Lộc đều tăng so với năm 2024, biên độ dao động giữa mùa mưa và mùa khô ít do năm 2025 không xảy ra hiện tượng khô hạn và thời tiết nắng nóng kéo dài như năm 2024. Mức nước cuối mùa ở cả 02 công trình trong năm 2024 và 2025 đều cao nhờ lượng mưa lớn, mực nước dưới đất cao góp phần đảm bảo nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn xã trong năm tới.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Lộc có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, công trình TD7 nước hơi cứng. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN

09:2023/BTNMT. So với năm 2024, chất lượng nước tại 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Lộc có cải thiện nhưng không nhiều.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Lộc đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn từ 2,2-3,3 lần và kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn từ 2,6-13,7 lần, riêng công trình TD7 còn phát hiện độ cứng vượt quy chuẩn 1,62 lần.

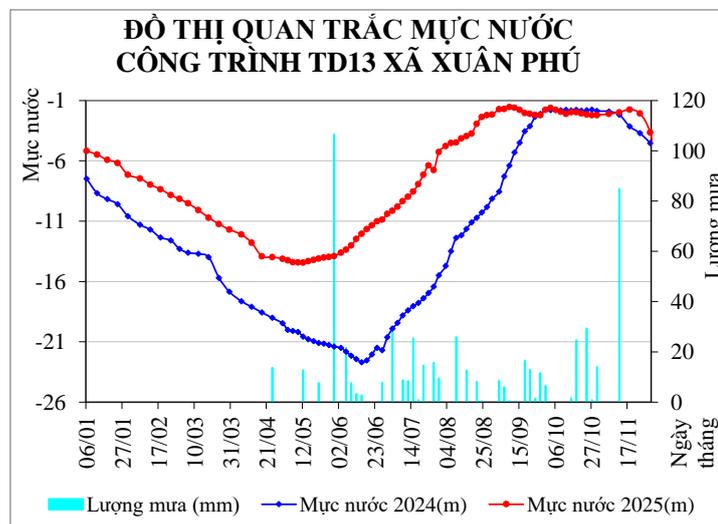
Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại nặng và độ cứng phù hợp trước khi sử dụng.

42. Xã Xuân Phú.

Trên địa bàn xã Xuân Phú được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD13.

Về mực nước:

Năm 2024 có thời tiết nắng nóng và khô hạn kéo dài vào làm cho mực nước xuống thấp rồi được bổ túc trở lại nhờ lượng mưa lớn vào cuối mùa mưa. Đến năm 2025, nhờ không xảy ra khô hạn và nắng nóng kéo dài nên mực nước dưới đất tại công trình TD13 xã Xuân Phú tăng đáng kể và luôn ở mức cao so với năm 2024. Mực nước dưới đất tăng cao góp phần đảm bảo nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn xã trong năm tới.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD13 xã Xuân Phú có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong cả 02 năm 2024 và 2025 tại công trình TD13 đều thấp và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

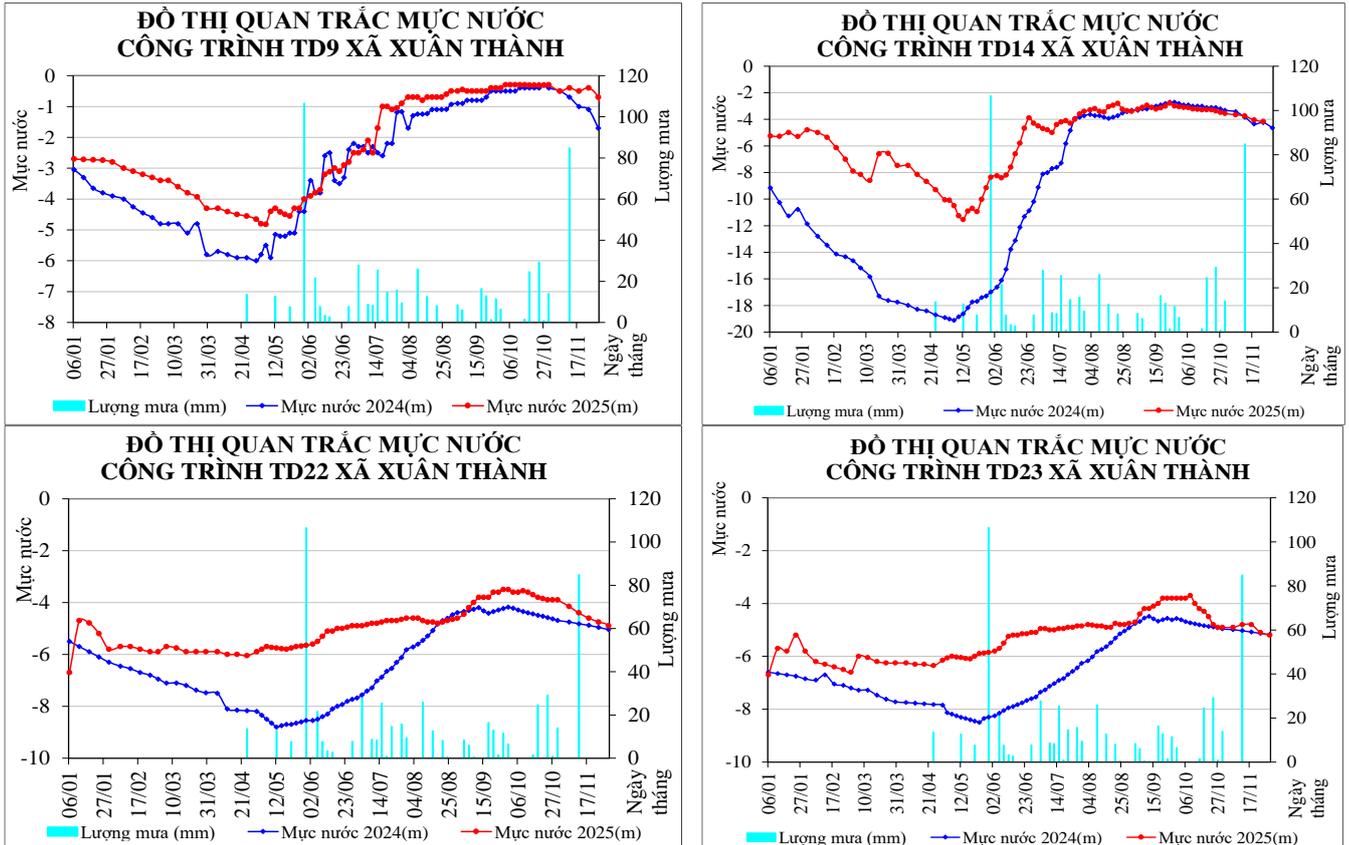
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD13 xã Xuân Phú đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép.

Tuy nhiên, cũng nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý nước phù hợp trước khi sử dụng.

43. Xã Xuân Thành.

Trên địa bàn xã Xuân Thành được bố trí 04 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD9, TD14, TD22 và TD23.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất năm 2025 tại 04 công trình trên địa bàn xã Xuân Thành đều cải thiện so với năm 2024, đặc biệt trong các tháng mùa khô do năm 2025 không xảy ra nắng nóng và khô hạn kéo dài và mùa mưa đến sớm. Vào cuối năm, mực nước dưới đất tại các công trình năm 2024 và 2025 đều ở mức cao nhờ lượng mưa cuối mùa lớn, mực nước cuối mùa tăng cao góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã trong năm tới.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 04 công trình trên địa bàn xã Xuân Thành có tính axit nhẹ đến trung tính, có 01 mẫu quan trắc vào mùa mưa tại công trình TD22 có chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, công trình TD14 có nước hơi cứng. Công trình TD9 và TD14 có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. 02 công trình TD22 và TD23 có phát hiện các thông số

QCVN 09:2023/BTNMT	0,05	0,005	0,01	0,05	1	3	0,5	0,001	5	0,01
Giá trị cao nhất	<0,001	<0,0005	<0,004	<0,01	<0,01	<0,05	<0,05	<0,0005	<0,05	<0,001
Giá trị thấp nhất	0,079	0,0	0,310	0,12	0,1100	0,320	2,75	0,0	35,80	0,0
Giá trị trung bình	0,002	0,0	0,005	0,00	0,0032	0,015	0,189	0,0	1,77	0,0
Mức vượt cao nhất	1,48	-	1,00	1,26	-	-	1,00	-	1,004	-
Mức vượt thấp nhất	1,58	-	31,00	2,40	-	-	5,50	-	7,16	-
Số giá trị vượt	2	-	11	3	-	-	26	-	24	-
Tỷ lệ vượt	0,89%	-	4,91%	1,34%	-	-	11,61%	-	10,71%	-